

Khi Hoa Anh Đào Nở

Nguyễn Thảo

*Khi Hoa Anh Đào Nở" ! (1)

Nói đến “Hoa Anh Đào” là nói đến sự mơ mộng và tưởng tượng của tôi rất nhiều trong thời còn nhỏ. Điều ấy không sai chút nào cả! Không phải tôi biết về nước Nhật hay hiểu về người Nhật mà chỉ vì trí óc non nớt của mình được in những hình ảnh đặc biệt rất Nhật trong tuồng hát “Khi Hoa Anh Đào Nở” của các soạn giả Hà Triều – Hoa Phượng, cùng với cái tên hơi ngô ngố “Điền Sơn anh hỡi Điền Sơn hỡi!...”. Những bộ đồ Kimono, những chiếc dù xoay xoay, những thanh kiếm có tay cầm dài ra mà kiếm sĩ có thể cầm được hai tay; rồi đến sau này Hoa Anh Đào được gắn ghép vào những loại hoa do những người không biết về hoa anh đào, kể cả người ta cứ nghĩ đến “hoa anh đào” trong bài hát gì đó có câu: “Ai lên xứ hoa đào” của tác giả Hoàng Nguyên. Tôi cứ nghĩ người ta biết nhiều về “hoa anh đào”, nhưng tại sao người lại nói hoa này, người khác nói là hoa kia, rốt cuộc tôi chẳng biết hoa anh đào là hoa như thế nào. Và đến đời tôi không còn để ý đến nó nữa trong một thời gian thật là dài.

Dù không để ý đến hoa anh đào, nhưng tôi lại được học hay đọc về những điều khác của người và nước Nhật. Tôi được học địa lý về bốn hòn đảo lớn, đọc về tinh thần võ sĩ đạo, Thiền Zen, thuật dưỡng sinh đến cả nghệ thuật xếp giấy, cắm hoa, trà đạo... ngoài cái được gọi là “phát xít Nhật” và trận “Trần Châu Cảng”.

Rồi nước Nhật chỉ được quyền phát triển về kinh tế, bị kiềm hãm về quân sự vũ khí để nước Nhật vươn lên thành nền kinh tế thứ hai trên thế giới sau chiến tranh. Ngày nay chắc người ta không còn nghi ngờ gì nữa về tinh thần và tính kỷ luật của người Nhật: Người Nhật đã nhặt rác chung quanh chỗ ngồi ở một vận động trường tại Nam Mỹ trong một cuộc tranh giải túc cầu thế giới. Một đứa bé đem phần quà dành riêng cho mình mà người khác đã cho đem bỏ lên thùng quà chung để được phân phát, và trong thăm họa kếp vừa sóng thần vừa sự rò rỉ của nhà máy điện hạt nhân vẫn không có náo loạn, trộm cắp và mọi người vẫn cứ xếp nhau nối hàng để được nhận quà trợ cấp. Điều ấy có lẽ rất hiếm dân tộc nào làm được!

Đối với tôi chuyện kể sự tự sát của một kiếm sĩ “samurai” đã là một hình ảnh phải thần phục nhưng đội “Thần phong” lại làm cho người ta cúi đầu nhiều hơn. Họ chết cho Danh dự và Tổ quốc, chỉ muốn mình là một vị Thần trong không biết bao nhiêu là vị Thần trong Thần Đạo. Họ không cần một Thiên Đường với bao nhiêu là ân huệ của Đấng Tối Cao hoặc là những “gái trinh” đang chào đón. Quả thực dân tộc Nhật có nhiều điều đáng cho ta học tập! Từ một đất nước đầy thiên tai thuộc vùng núi lửa trên vành đai Thái Bình Dương, không nhiều tài nguyên, nhưng nước Nhật đã phát triển vượt bậc về kinh tế, kỹ nghệ để chiếm lĩnh ưu thế trên thương trường thế giới, âu cũng là điều thế giới phải suy nghĩ. Tôi không hiểu từ ngữ “Phù Tang” để gọi nước Nhật xưa kia từ đâu vì từ Hán Việt đã là Nhật Bản hay là Nhật Bản, nhưng chữ Phù Tang nó có vẻ nên thơ và mờ mờ ảo ảo giống như những đám mây trôi (phù vân) bay bay trên bầu trời, bay qua ngọn núi đẹp, oai hùng Phú Sĩ Sơn, là ngọn núi được xem là biểu tượng của nước Nhật và của cả một dân tộc mà họ tự coi như là hậu duệ, con cháu của Thái Dương Thần Nữ.

Tôi biết không nhiều về nước Nhật, nhưng nước Nhật đã gây cho tôi nhiều kỳ thú từ thuở ấu thơ và tôi chỉ mong đến một ngày nào đó được đặt chân lên đất Nhật để có thể nhìn được tận mắt những gì người Nhật đã sinh sống và đã làm!

Bây giờ tôi là một kẻ tha phương, lang thang trên đất người, cho nên đi đâu cũng là một kẻ lang thang. Lang thang đi tìm một đóa hoa “anh hùng” tượng trưng như cái chết của một kiếm sĩ, nó chỉ có “Khi Hoa Anh Đào Nở”, cánh hoa đào mỏng manh, bay lá tả trong gió như cái chết nhẹ nhàng, kiêu hãnh của một giới kiếm sĩ mà tiếng Nhật gọi là “Samurai”, nó khác hơn là “xem cái chết tựa lông hồng” để nói đến cái khí khái người quân tử, của người cầm kiếm trong những truyện Tàu hay kiếm hiệp mà đời tôi đã được đọc!

Theo một tài liệu thì người ta ghi nhận rằng: Hoa Anh Đào trên đất Nhật nở rộ từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5 tùy theo những vùng khi mùa Xuân đến sớm hay muộn từ Nam lên Bắc. Vào thời điểm ấy người Nhật tổ chức lễ hội “hanami” (hana: hoa; mi: ngắm). Tục này có từ khoảng 1300 năm trước. Vào thời đại Nara (710-794) hoa được ngắm là hoa Ume (Plum), nhưng đến thời Heian (794-1185) thì hoa Sakura (cherry blossom: Hoa anh đào) được chọn.

Hoa Sakura thời gian đầu chỉ là biểu tượng cho một “đời sống mới”. Nhưng khi giới samurai nắm giữ quyền lực

chính trị, quân sự vào những năm 1100 thì nó lại được tượng trưng cho “những người đàn ông không sợ chết”; và đến ngày nay hoa tượng trưng cho: “Đời Sống Mới, Hi Vọng và Tình Bạn”.

Nếu “Hanami” sớm thì chỉ thấy những mầm, còn trễ thì chỉ dẫm bước chân lên những cánh hoa trơn trượt mà thôi. Thức ăn người ta đem theo trong hội “hanami” thường là thịt nướng, rau cải, cơm với các thứ đồ chua hoặc cá. Người ta cũng có thể mua thức ăn làm sẵn gọi là “Bento boxes” có rau cải, bánh bột gạo nhuộm hồng gói trong lá xanh, sushi và thịt chiên hay nướng. Để thời gian thưởng ngoạn hoa được lâu hơn người ta không đung vào cây, bẻ nhánh hay kể cả ngồi gần các rễ cây.

Theo thời gian, nước và người dân Nhật là những gì khiến cho tâm hồn tôi có nhiều thắc mắc và tò mò để cần phải tìm biết và một ngày nào đó, nếu có dịp, thì nên đến đó một lần. Thuở xưa có lần tôi đọc được bài báo trên tạp san Thời Nay hay Tiên Phong gì đó có đề cập đến một Đảng gọi là Hắc Long của những người Nhật ở hải ngoại, khi đọc cái tựa bài tôi cứ ngỡ đó là một Đảng dữ tợn chuyên gây những tai ương đến cho người khác, nhưng tôi không ngờ nội dung lại khác hẳn. Đó là tổ chức để trừng trị những hành vi không tốt của cộng đồng người Nhật ở nước ngoài, tức là Đảng ấy giống như hành động “thanh lọc” những thành phần xấu trong cộng đồng người Nhật và thi hành “trừ gian diệt bạo”. Rồi đến, người dân nước Nhật ở hai thành phố Nagasaki và Hiroshima (Trường kỳ, Quảng Đảo) phải chết dưới hai trái bom nguyên tử để kết thúc chiến tranh mà chính phủ Nhật đã mở ra trong thời kỳ Thế Chiến Thứ Hai. Đó là dân tộc đầu tiên, duy nhất trên thế giới phải nếm mùi của “bom nguyên tử” cho đến tận bây giờ. Nước Nhật “Bonsai”, “Trà Đạo”, “Nghệ Thuật Cắm Hoa”, “Zen”, “Đường Sinh”, “Origami”, “Võ Sĩ Đạo”, “Thần Đạo”, “Ninja”, “Geisha”, “Sumo”... Và bên cạnh “Núi lửa, Sông Thần, Động đất và sự tiến bộ về kỹ thuật, khoa học” cùng nhiều điều khác nữa đã làm cho tôi “khao khát” để tìm hiểu về nước và người dân Nhật! Tôi hi vọng có đến một ngày...!

***Khi Hoa Anh Đào Nở! (2)**

Rồi quả thật, tôi lại có một ngày! Không, tôi không phải có một ngày mà là khoảng mười ngày trên đất Nhật để tìm hiểu phần nào về đất nước và con người của Nhật. Đó là chuyến đi do công ty Hanson Travel của anh Minh liên kết với công ty Nexus đồng tổ chức. Thấm thoát đến nay đã là hơn năm vì thời gian chúng tôi đến đó đúng vào ngày 11 tháng 4 năm 2016, nhưng vì quá bận rộn và nhường phần cho những điều viết ngắn hơn nên đến nay tôi mới ghi lại được vào trong cái “blog” của mình, coi như đó là những kỷ niệm muộn màng!

Riêng bọn chúng tôi là một nhóm 12 người gồm có anh chị Đệ, vợ chồng tôi, anh chị Bảy Gàng, anh chị Tám Quít, hai vợ chồng nhà thơ Nguyễn Nhi, Từ Thị Thu Trang, anh Ba Quang, chị Côn, nhưng thêm vào là vợ chồng Huỳnh với hai đứa con cùng hai bà mẹ là chị Minh Hoàng và chị chín Bông, tất cả là 18 người.

Chúng tôi đón chuyến bay Cathay Pacific khởi hành từ Adelaide vào lúc 7 giờ 20 để đi Hồng Kông. Máy bay vượt đường dài 6740km và đáp xuống phi trường lúc 14 giờ 45. Ở đây, chúng tôi phải đợi vài tiếng đồng hồ để chuyển phi cơ đi sang Nhật. Chuyến bay CX 502S khởi hành từ Hồng Kông vượt chận đường khoảng 2475km trong 2 giờ 45 phút để đưa chúng tôi lên đất Nhật vào lúc 9 giờ 10. Sau những thủ tục hải quan và lấy hành lý chúng tôi ra công đã thấy cô nàng xinh đẹp Hướng dẫn viên đoàn chúng tôi là Jennifer của công ty Nexus đứng cầm bảng đang đợi. Đoàn bây giờ không đơn thuần là 18 người nữa mà cộng thêm 12 người Tây ở từ các tiểu bang khác của Úc, như vậy tổng cộng là 40 người.

Sau khi đầy đủ, Jennifer không đưa chúng tôi về khách sạn bằng xe buýt nhưng lại dẫn đi bộ. Thì ra khách sạn ở ngay trong khu vực sân bay này, chúng tôi chỉ đi theo con đường không xa lắm thì đến khách sạn rồi. Đó là sân bay Osaka Kansai và khách sạn này là Kansai Airport Nikko Hotel thuộc Thành phố Osaka. Lúc đó gần 10 giờ 30. Ở đây, trong thời điểm này người ta đã chung một bình hoa tượng đối lớn để giới thiệu mùa “hoa anh đào”. Đúng là “Khi Hoa Anh Đào Nở”! Một số người không bận rộn chụp lấy những bức ảnh đầu tiên về hoa anh đào. Nhận phòng vào lúc 11 giờ, tắm rửa nghỉ ngơi cũng đã là 12 giờ 30, tức là quá nửa đêm.



Hoa Anh đào.

Dù mệt mỏi ngủ say thế nào chúng tôi cũng phải dậy sớm. Do đó mà từ lúc 5 giờ chúng tôi đã thức dậy rồi, để 5 giờ 30 đi ăn sáng vì nhà hàng bắt đầu mở cửa vào giờ đó. Buổi ăn sáng đầu tiên trên đất Nhật khiến tôi chú ý đến những món ăn hơi lạ, khác khác chứ chưa nhận thức được gì nhiều vì vẫn là kiểu buffet (all you can eat) hay là ăn những món mình thích và tùy theo khả năng của mình. Đến 6 giờ rưỡi về phòng soạn đồ đạc cho chuyến hành trình ngày hôm nay. Trong khi ngồi chờ đợi ở phòng khách của lễ tân, chúng tôi còn nhiều thì giờ để chụp ảnh và quay phim. Cảnh mà nhiều người thích chụp nhất vẫn là “Bình hoa anh đào”, còn tôi thấy một nơi trang nghiêm có trưng bày đồ đồ gì đó giống kiểu như là một bàn thờ, thì ra đó là bộ đồ của những võ sĩ đạo ngày xưa.



Hoa Anh đào.

Đến 8 giờ xe buýt đến, mọi người đều chuyển hành lý ra xe và ổn định chỗ ngồi. Xe khởi hành vào lúc 8 giờ 15. Qua một cái cầu để vào đất liền vì phi trường này được xây dựng ngoài biển trong vịnh Osaka, từ đó xe di chuyển về trung tâm của Thành phố Osaka và chuyển hướng sang Nara. Lịch trình có đôi khác đi một chút. Sáng nay Jennifer sẽ đưa chúng tôi vào Nara trước để chúng tôi thăm viếng vườn nai ở Nara cùng chùa Todaiji. Qua những vùng biển cùng thành phố sinh động, nhộn nhịp chúng tôi lại được nhìn cảnh thôn quê của Nhật trên đường đi để tìm thấy những điểm tương đồng cùng khác với vùng thôn quê của quê hương mình như thế nào. Nhưng tôi tìm mãi vẫn chưa ra mà chỉ thấy những cây tre bên này có vẻ khác với cây tre bên mình quá đỗi, nó thẳng đứng hơn và không có nhiều cành nhánh và hình như chúng không có gai, Còn vùng thôn quê thì đất không nhiều và đan xen vào là khu phố và các hãng xưởng, tất nhiên nước Nhật đã lâm vào tình trạng nhân mãn từ lâu mà ngày xưa tôi đã học, đó cũng là một nguyên nhân khiến cho Nhật có chủ nghĩa phát xít trong trận Đệ Nhị Thế Chiến vừa qua.

Chúng tôi đến Nara vào lúc 9 giờ 30. Qua cổng vào người ta phải đi qua Nara Park, ở đây hàng ngàn con nai được thông dong đi rong, những con nai nhỏ lần quần đi theo hoặc đến người ta để được vuốt ve hay cho ăn trước khi đi vào chùa Todaiji. Hay là vào những lúc Phật giáo thịnh hành trên đất Nhật người ta lại thành lập Vườn nai (Lộc Uyển) như trong kinh điển nhà Phật đã kể chẳng? Cho nên vườn nai này có số nai lên đến hơn một ngàn. Số nai nhiều tất nhiên ta cũng ngửi được mùi ngai ngái của phân, nước tiểu hay là trên bước đi ta cũng phải cẩn thận với giày dép của mình.

Qua vườn nai, chúng tôi đi vào một cái cổng cao lớn được dựng trên nền bằng của một tam cấp với những thân cây thật lớn mà trên đó có đề tên chùa bằng chữ Tàu nhưng vì tôi không rành chữ Hán nên không thể đọc được. Không hiểu ngày xưa người ta dựng lên được bằng cách nào nhỉ? Nội cái cổng không đã là vĩ đại, rồi lại qua một khu vườn có nhiều cây thông, tùng bách và có cả các cây anh đào đang đầy bông, rồi lại đến một cái cổng khác lớn hơn. Ở cổng này người đã làm vách ngăn và mọi người phải đi vòng qua phía trái để vào trong mua vé. Tất nhiên Jennifer phải mua vé cho chúng tôi.

Xếp hàng đi theo hành lang để vào đoạn chính giữa mà đi ra con đường chính diện của chùa, tôi không thể không ngạc nhiên với hình dáng kiến trúc của nó. Thật là nguy nga, hùng vĩ với màu sẫm đen và trắng, trông nó trở nên mạnh mẽ với hai tầng kiến trúc mái chùa, có thêm một vòm cong ở mái thứ nhất với viền màu trắng. Ở đây tôi đã thấy cái nhãn quan mỹ thuật độc đáo của người Nhật, thì ra người Nhật có tiếng về thẩm mỹ cũng không có gì là lạ.



Todaiji (Đông Đại Tự)

Theo tài liệu thì chùa Todaiji (âm Hán Việt là Đông Đại Tự) là kiến trúc chùa bằng gỗ lớn nhất thế giới. Nó được xây dựng từ thế kỷ thứ 8 và trở thành một trong những Thánh địa Phật giáo quan trọng nhất của Nước Nhật trong

triều đại Nara (710-794). Năm 741 Hoàng đế Shomu (724–749) ban chỉ thị xây dựng các chùa trên đất Nhật mà chùa Đông Đại Tự là ngôi chùa lớn nhất. Toàn bộ khu chùa được hoàn thiện trong 15 năm, với hơn 2 triệu 6 nhân lực.

Sau những lần bị tàn phá do chiến tranh và hủy hoại do thiên tai vào những năm 1180, 1567, chùa được tôn tạo, phục hồi vào các năm 1183, và 1692. Ngôi chùa hiện nay được xây dựng lại vào năm 1709 với kích thước chỉ bằng 2/3 của nguyên thủy, nhưng không kém phần đồ sộ với kích thước rộng 50m, dài 57m và cao 48m.

Trên con đường chính diện, du khách đi vào ra đông đảo, nhiều người đứng lại chụp hình cho nhau hoặc “selfie”. Leo lên khoảng chín bậc thềm thì chúng tôi đã vào được chính điện. Ngay gian chính giữa tượng Phật bằng đồng đen thật lớn và phía sau tượng Phật là khung hào quang với nhiều tượng Phật nhỏ trên đó được thếp vàng. Với tài liệu thì tượng Phật đồng đen cao 15 mét và nặng 550 tấn. Còn thếp vàng thì phải cần đến 400 kg vàng. Tôi cứ nhìn những cây cột thật cao và lớn mà tôi lại nghĩ miên man về những cây gì để xây dựng nên ngôi chùa như thế này. Bên tay phải của tượng Phật đồng đen là một tượng Phật khác màu vàng cũng tương đối là khá lớn lại cùng cỡ với tượng Phật ở gian bên trái. Sau khi tham quan và lễ lạy chúng tôi lại lục tục kéo ra ngoài để lần trở về xe buýt. Tôi đứng trên thềm ngoài chánh điện mà quay máy ra ngoài quay hai dãy nhà ở hai bên phải trái cân đối nhau và chính giữa nhìn ra là cổng.



Todaiji (Đông Đại Tự)

Chúng tôi đi trở ra cổng, tất nhiên cổng vẫn đóng và chúng tôi lại rẽ sang tay trái để đi ra ngoài. Ở đường đi này có cây anh đào luôn hấp dẫn mọi người, tôi cũng ghi lại cây này để kỷ niệm lần đầu tiên mình được chiêm ngưỡng nguyên một cây anh đào đang đầy bông trong lần đầu tiên được đặt chân trên đất Nhật.

Khi Hoa Anh Đào Nở! (3)

Mọi người trở lại xe buýt vào lúc 11 giờ 10 và xe chạy ngược lại về hướng Thành phố Osaka. Nhưng sau khoảng 20 phút thì xe buýt dừng ở gần một ngã tư, tôi cứ tưởng là bị kẹt xe; nhưng không, mọi người xuống để vào một nhà hàng Nhật để ăn trưa. Nhà hàng không hề tên tiếng Anh nên tôi chẳng biết là nhà hàng gì. Đoàn chia ra ngồi ở ba bàn dài trước mặt mỗi người có phần riêng biệt và có một cái lò, nồi nhỏ nhỏ được đun nóng để nấu thịt cho chín hay luộc rau cải cùng với những đĩa, chén cũng không lớn cho từng phần của người ăn. Đây là điểm lạ lần đầu tiên mà chúng tôi học được về cách ăn uống của người Nhật. Tất nhiên là chúng tôi ăn không được đúng cách và cần phải học hỏi nhiều hơn nữa. Dù là lạ hoặc không đúng thì các thức ăn cũng được sử dụng theo từng cách riêng và “đâu cũng vào đấy”, và mọi người vẫn được no bụng để lên xe đi tiếp.

Hơn 12 giờ thì đến Osaka. Osaka là một Thành phố cảng sầm uất của Nhật ở đảo Honshu với khoảng 223 cây số vuông và số dân chừng 19 triệu rưỡi. Nhưng xe đưa chúng tôi đi thẳng về car park và Jennifer hướng dẫn đoàn đi lên trên Thành Osaka tham quan. Đoàn đi trên con đường tráng xi măng rộng rãi giữa các hàng anh đào. Bây giờ đã qua mùa anh đào nở rộ và qua hội “ngắm hoa”, nhưng tôi không tiếc điều ấy vì khi chúng tôi ghi tên vào tour thì thời gian bắt đầu đi vào ngày 11 tháng 4, tức là thông thường hơi trễ với mùa hoa anh đào nở. Mặc dù là tùy thời tiết từng năm, nhưng người ta ước tính là thường vào cuối tháng ba, đầu tháng tư thì hoa anh đào sẽ nở rộ, còn tour chúng tôi sau một tuần. Chính vì vậy mà tôi cảm thấy mình được may mắn hơn khi biết được lá của hoa anh đào và có khi cả trái non của nó. Quả thật theo tiếng Anh gọi nó là “cherry blossom” là đúng vì các cuống hoa giống như cuống của chùm trái “cherry” và lá cũng giống lá của cây ăn quả này. Dù hơi trễ nhưng đoàn chúng tôi vẫn thường thức được những cây cherry đầy bông trở muện của khu vực này.

Tôi mãi mê với những bông, cành, hàng cây anh đào và cố thu lấy những cảnh ấy vào trong thẻ nhớ của máy quay nên khi nhìn lại đoàn đã đi xa, đành phải chạy theo mệt nghỉ. Và cuối cùng cũng chạy lên tới khu vực Thành Osaka. Người ta bảo rằng: Đi Osaka mà không đến viếng Thành là một thiếu sót vì Thành Osaka là ngôi



Hoa Anh Đào, hào và vách thành.

thành tiêu biểu cho nét đặc trưng về kiến trúc, văn hóa của Nhật; nhưng nó cũng lại là một trong những thành nổi tiếng nhất cùng đóng vai trò quan trọng trong việc thống nhất nước Nhật vào thế kỷ thứ 16 dưới thời đại Azuchi Momoyama.

Thành Osaka gọi theo tiếng Hán Việt là Đại Phàn Thành được xây dựng vào thế kỷ thứ 16 do lãnh chúa lừng danh Toyotomi Hideyoshi. Thành đã từng bị thiêu hủy, xây dựng lại nhiều lần, lần đầu vào năm 1620. Nhưng tòa nhà chính bị thiêu rụi vào năm 1665 sau khi bị sét đánh. Qua nhiều năm xao lãng, Thành được tu sửa, sửa lại do các Mạc Phủ quyên góp được tiền từ nhân dân vào năm 1843.

Sau các đợt tu sửa vào năm 1928, 1995 Thành được hoàn tất vào năm 1997 với chiều cao khoảng 40m trên nền có diện tích khoảng 60,000m²; bên ngoài là kiến trúc có 5 tầng, nhưng bên trong là 8 tầng. Từ tầng 1 đến tầng 7 là những nơi trưng bày các loại vũ khí, áo giáp và vật dụng dân gian của các thế kỷ trước. Riêng tầng 8 được thiết kế như một đài quan sát và ngắm cảnh. Nhiều người cho rằng bên ngoài Thành có kiểu cổ, nhưng bên trong rất hiện đại vì có cả thang máy để tiện lợi cho khách vắng lại.

Sau khi ngắm cảnh, nhìn những cảnh sinh hoạt ở đây, tôi và anh Ba Quang cùng chụp những bối hình cho nhau. Riêng tôi còn sử dụng máy quay để lấy toàn cảnh khu vực này và cận cảnh của Thành Osaka như để thâm sâu vào từng mái ngói màu xanh lá cây duyên dáng của nó, cũng như những hoa văn, họa tiết được dát vàng nổi bậc cái màu tương phản hùng tráng của ngôi thành. Rồi chúng tôi thả lần đi xuống, những cảnh hoa anh đào hay những bóng dáng thiếu nữ mặc bộ đồ kimono đều là những hình dáng để chúng tôi thu hình giống như những gì quý hiếm trên đất Nhật, dù người mặc đó là người Nhật hay du khách từ Trung Quốc sang làm duyên trong những sắc phục đặc trưng của người địa phương.

Lần xuống này chúng tôi có nhiều thời gian thong thả để quan sát các bông anh đào cũng như cái thành quách cổ xưa này. Hoa anh đào mà chúng tôi thấy ở đây cũng có nhiều loại: Có loại nhiều cánh, cánh dày chắc là lâu tàn hơn vì xem ra cuống nó cứng rắn và bông sung mãn, chúng cũng có loại bông màu hồng, phơn phớt hay trắng. Còn loại dọc theo hai bên đường xi-măng thì lại cánh mỏng chỉ có năm cánh mà thôi. Từng cơn gió nhẹ thoảng qua cũng làm cho những cánh hoa lá tả rụng rơi; chúng nhẹ nhàng, lẳng quăng theo chiều gió rồi từ từ rơi xuống đất. Có lẽ vì chúng dễ rụng nên người võ sĩ đạo Samurai ví chúng như cái chết của họ chăng? Có lẽ từ cái thú nằm trên sân cỏ để nhìn hoa đầy tràn trên cây rồi từng cơn gió thổi qua là bao nhiêu cánh hoa lại rụng đầy mà trở nên cái thú “ngắm hoa” (hanami) của người Nhật vào mùa Xuân có đầy hoa Anh Đào, và cũng như là để ăn mừng cho một năm mới lại vừa sang?

Suy luận để cho vui chứ chẳng là hẳn như vậy đâu vì chưa có sách vở nào kể đến cái khởi đầu của tập tục đáng yêu này. Nhưng xứ Nhật được xem là xứ sở của Hoa Anh Đào từ xưa, mặc dù sau này có những nước khác cũng dành phần hoa anh đào là của mình. Dù là của ai thì ngày nay du khách vẫn đến viếng thăm nước Nhật thật nhiều “Khi Hoa Anh Đào Nở”, trong đó có đoàn chúng tôi!

Cái thú của tôi là chụp hình hoa Anh Đào mà phải chụp trái sáng, hoặc từ phía trong chụp ra. Chính vì vậy mà tôi mới chú ý đến những vách thành bằng các khối đá chồng lên nhau mà không có đất hay hồ vữa gì xen vào mà hào cũng rất rộng như một dòng sông nhỏ. Ở góc thành có những tháp canh gác, còn độ sâu thì chẳng biết là bao nhiêu. Nhưng hào rãnh phía trên gần Thành Osaka chính thì không có nước.

Lần trở ra xe, và tất cả chúng tôi lên xe để khởi hành đi nơi khác vào lúc 2 giờ 15. Đến 2 giờ 50 thì đến khu mua sắm Shin Sai Bashi Suji.

Shinsaibashi là một trung tâm thương mại sầm uất, phổ biến của Osaka. Nó được xây dựng và hoạt động từ thời Edo cách đây khoảng 400 năm do những thương nhân mua bán quần áo, sau đó là những mặt hàng khác và phát triển cho đến ngày nay. Nó được mang tên của Shinsai Okada khi Shinsai xây cầu đầu tiên bằng gỗ (Shinsaibashi Bridge) băng qua kênh đào Nagahorigawa vào năm 1622. Sau đó, mặc dù cầu đã được thay đổi bằng cầu sắt (1873), và cầu đá (1909), nhưng đến năm 1964 vì nhu cầu làm đường nên kênh đào bị lấp thì cầu bị dỡ đi. Khu chính của Shinsaibashi là con đường đi bộ có mái vòm che ở trên mà chúng tôi đang tham dự vào tức là Shinsaibashi Suji này.

Hai bên đường là những dãy cửa tiệm bán đủ thứ hàng kể cả bánh kẹo, quần áo, nữ trang, giày dép, thức ăn, cà-phê; từ những gian hàng bán đồ bình dân cho đến các cửa hàng sang trọng. Không biết là nó dài bao nhiêu vì chúng tôi không có thì giờ để đi cho suốt, nhưng Shinsaibashi suji không phải chỉ có một bên đường chính mà nó ở cả hai bên. Tôi và anh Nhi đi khá xa từ phía bên kia khi mỗi chân thì quay lại rồi đi về phía đối diện cũng chẳng hết, đành quay trở về để rùi lờ chuyển xe hoặc trễ nải khiến mọi người đợi chờ. Nhưng theo thông tin thì nó dài khoảng 580m và có vào khoảng 180 cửa hàng. Người ta lượng ước ngày trong tuần thì có khoảng 60,000 người mỗi ngày, còn những ngày cuối tuần số người đi đến đây chừng gấp đôi.

Tất nhiên đàn ông chúng tôi không mấy người biết chọn hàng để mua vì thế mà nhóm đàn ông thường tụ tập lại để tán gẫu, nêu những thắc mắc về những điều lạ mà mình thấy. Còn mấy bà thì khá linh kinh và quảng cáo nhau những món hàng mình mua được. Ấu đó cũng là điều thú vị!

Đến 5 giờ 10 xe buýt đến, mọi người lên xe để xe đưa về nhà hàng ăn chiều. Từ già Shinsaibashi Suji, chắc không hẹn gặp! Hai mươi phút sau ngồi vào bàn ăn ở một nhà hàng Nhật ở dưới tầng hầm mà không phải là ở những băng dài, bàn dài như lúc trưa, mà là bàn 4 người ở một ngăn có vách ngăn cách, ngăn nào rộng hơn thì cho 6 người.

Thức ăn, chén đĩa thì cũng như ở nhà hàng trước. Xong, chúng tôi về đến khách sạn New Otani Osaka vào lúc khoảng 7 giờ chiều, tôi được ở trên tầng 10 phòng 31. Chính vì ở phòng này mà tôi có một sự hồi tiếc không nguôi. Nguyên nhân là vì khách sạn này ở gần với Osaka Castle mà phòng tôi lại nhìn rõ về Thành Osaka hơn. Ban đêm Thành được đèn chiếu sáng thật rạng rỡ, hình dáng rất đẹp, tôi muốn quay cảnh ấy nhưng máy lại hết pin. Lúc đó, tôi lại không nghĩ đến chụp hình và tính gần sáng mình dậy sớm quay cũng không muộn. Nhưng điều ấy không đến vì đêm hôm những đèn chiếu lên Thành đã hoàn toàn tắt ngấm tự bao giờ, nên tôi phải đành lờ cơ hội và chỉ có tiếc nuối mà thôi!

Khi Hoa Anh Đào Nở! (4)

Dù lờ rờ, nhưng sáng khi dậy sớm (từ lúc 5 giờ) tôi cũng cảm máy để quay một vòng cảnh gần nửa thành phố Osaka vào ban đêm với không nhiều ánh đèn, để gọi là kỷ niệm cái thành phố đầu tiên mình đến khi đặt chân lên đất Nhật. Xong, tôi sửa soạn chuẩn bị những gì cho chuyến đi ngày hôm nay. Rồi một lần nữa cũng không quên cảm máy quay lại cái góc độ có Thành Osaka đẹp đẽ ở phía công viên, vườn tược bên kia sông khi trời sáng. Từ phòng tôi nhìn xuống là dòng sông O (O river), có cầu cho những người đi bộ sang công viên để tập thể dục; kế bên đó là một sân vận động thì phải, vì nó có những trụ đèn của nhiều bóng đèn cực mạnh để chiếu sáng về ban đêm. Tiếp đó là những tàng cây che cả một vùng rộng lớn, mà trung tâm của nó là Thành Osaka. Dọc hai bên sông O, người ta trồng nhiều cây anh đào đến nay hầy còn nhiều bông. Từ cầu đi qua là Osaka Jo Hall, và phía sau trên gò cao đó là Thành Osaka. Nó đứng sừng sững duyên dáng, nhưng không kém hùng tráng, thanh tao.

Và rồi, mọi người lần lượt kéo nhau xuống phòng ăn để ăn sáng khá sớm, vì sau đó hầu còn có nhiều thì giờ lo vài chuyện nữa, trong đó có việc vệ sinh cá nhân và thủ tục trả phòng. Với thời gian chờ đợi sự kiểm phòng của nhân viên trong khách sạn hơi lâu, nên chúng tôi lần ra bờ sông đi dọc theo những hàng cây anh đào mà chụp vài bộ hình, hoặc quay những cảnh nào mình thấy ưng ý để sau này ngồi xem lại như kỷ niệm của một lần đi.

Xe buýt đến, chúng tôi chuyên hành lý cho tài xế chất lên xe. Đoàn bắt đầu lên đường từ lúc 8 giờ 15. Cái thú của tôi lại là quay phim những phong cảnh dọc đường để nhìn cảnh nơi xứ người và phỏng đoán cái cách sống của người dân. Xe chạy trên đường tốc hành (không có đèn dừng lại) và chắc là đường trên cao, nên hầu hết các đoạn đường đều có nhiều vách ngăn ở hai bên để giới hạn tiếng động cho những khu dân cư đông đúc. Xe cũng chạy phần đường bên trái giống như ở bên Úc. Ra đến ngoại ô, tầm nhìn hai bên đường mở rộng vì không còn có những vách ngăn nữa. Tới các nơi có nhà nilông, tôi biết nơi đó là vùng nông nghiệp nên thường chú ý hơn để xem nông nghiệp xứ người ra sao. Còn về công nghiệp thì xứ Nhật này chắc đã là tiền bộ lắm rồi!

Đến 9 giờ 15 xe vào bãi đậu xe bên đường, đoàn chúng tôi xuống để ghé thăm Nijo-jo Castle. Thành này có âm theo tiếng Hán Việt là Nhị Điều được xây dựng bắt đầu từ năm 1603 dưới thời Mạc Phủ Tokugawa thứ nhất là Ieyasu và hoàn tất vào thời Mạc Phủ Tokugawa thứ ba là Iemitsu vào năm 1626; và nó được liên kết với vài công trình của thành Fushimi được xây dựng vào thời Momoyama (1573-16140). Thành này được xem là một trong những khuôn mẫu tinh tế nhất về cách kiến trúc, tranh ảnh, và nghệ thuật chạm trổ của thời kỳ Edo và Momoyama trong văn hóa Nhật Bản. Được biết toàn khu thành rộng hơn 28 mẫu với hai lớp tường đá, hào sâu. Còn các công trình kiến trúc chiếm khoảng 8,000m² gồm có cung điện Honmarru, Ninomarru các nhà bảo vệ, nhà bếp và các khu vườn.

Chúng tôi đi qua công và vào một dãy dài có các kệ để giày dép, để cởi giày vì giày phải bỏ ngoài rồi mới được đi tham quan trên các hành lang theo lộ trình chỉ dẫn, vì các cung điện này đều đều bằng gỗ. Không được phép quay phim, chụp hình. Đa số những phòng trống trơn với những hình nhân sắp để tạo cảnh sinh hoạt trong phòng ấy như thế nào

của ngày xưa. Nhưng đặc biệt nhất là sàn gỗ được thiết kế có những tiếng kêu khi có người đi trên đó như là để tránh kẻ lạ đột nhập hay thích khách. Đi một vòng và cuối cùng ta được ngắm những khu vườn theo cách riêng biệt của người Nhật trước khi bước đến các dãy nhà dài lấy giày dép để ra ngoài.

Thành này trở thành lãnh địa của Hoàng gia khi Mạc Phủ thứ 15 của dòng Tokugawa là Yoshinoku trở nên Hoàng Đế. Đến năm 1884 Thành được đổi tên là Dinh thự Nijo. Đến năm 1939 nó được hiến cho Thành phố Kyoto quản lý và được đổi tên là Nijo-jo Castle. Và UNESCO công nhận là Di Sản Thế Giới vào năm 1994.

Lúc 10 giờ 15, xe buýt lại trên đường đi, bây giờ chúng tôi sẽ đến tham quan Nishijin Textile Centre. Trung tâm này không xa với Thành Nijo-jo bao nhiêu chỉ chừng 5 phút đồng hồ đi xe thôi. Đến đây để xem Kimono show và mua sắm vài món hàng lưu niệm.

Người ta bày bán tơ lụa và những bộ đồ kimono cùng những tranh ảnh bằng lụa, những quà lưu niệm trên tầng lầu 2. Chúng tôi cùng nhau lên đó để chọn cho mình những gì ưng ý. Riêng tôi chẳng biết mua gì đành lựa chọn cho mình vài bức tranh cho ba đứa cháu gái, và một đứa cháu trai để coi như là món quà nho nhỏ. Rồi sau đó cùng nhau dự vào một show trình diễn kimono của các cô gái Nhật ở sân diễn tầng dưới.



Kimono show



Kimono show

Trung tâm này được xem như là một bảo tàng viện của ngành dệt may ở vùng Nishijin này. Kỹ thuật và nghệ thuật dệt tơ lụa Nishijin được nhiều người biết đến từ thời kỳ đầu của cố đô Kyoto. Lúc đó khoảng vào năm 794 khi một phần của gia tộc “Hata dan” đến đây sinh sống nuôi tằm và dệt lụa. Họ rất giỏi về nghề này nên từ đó nền kinh tế ở Kyoto được phát triển đến đời Hoàng Đế Kanmu quyết định dời kinh đô về đây. Vào thời đại Edo có chừng 5000 xưởng dệt tơ lụa đa số nằm trong vùng Nishijin, và từ đó khu này trở nên nổi tiếng nhất của Nhật về tơ lụa cùng những bộ kimono truyền thống.

Sau, đoàn chúng tôi lên xe và được Jennifer đưa đi ăn trưa. Không biết đối với những người khác như thế nào chứ tôi cứ làm lạ là hầu như các đường không thấy thùng rác ở đâu, vậy mà đường phố vẫn luôn sạch sẽ; nhất là những hàng cây dọc đường, chúng được cắt tỉa như thế nào mà giống những cây bonsai to lớn, không bao nhiêu cành nhỏ vào khoảng thời gian này cả. Bây giờ thời tiết mùa Xuân có nhiều cây đâm chồi nảy lộc, nhưng vẫn còn nhiều loại cây chưa vươn mình được, chúng sáng sủa, vén gọn do cắt xén. Nghĩ thật là kỳ công và công cắt tỉa này phải “lắm công phu” cho các đường phố dù các cây hai bên đường đó là lớn hay nhỏ, thấp hay cao.

Xe đi vào “car park” nơi có nhà hàng Arashiyama mà chúng tôi sẽ ăn trưa ở đây. Nhưng nhà hàng đó ở trên lầu mà vì chưa tới giờ hẹn của chúng tôi nên đoàn còn rảo trong các gian hàng bán đủ thứ bánh kẹo, mứt ở tầng dưới. Sau chừng gần 20 phút, chúng tôi lên nhà hàng để cùng nhau ăn trưa. Đây là nhà hàng “buffet” Nhật nên chúng tôi ăn tùy thích. Xong, mọi người xuống để đi thăm cái cầu được giới thiệu là có tuổi khoảng 400 năm. Đó là cầu Togetsu. Cầu ở khu vực Arashiyama về phía Tây của Thành phố Tokyo. Cầu được xây bắc qua sông Katsura dài 155m. Có người viết: Cầu được xây dựng từ thời Heian (794-1185) để người hai bên sông qua lại được dễ dàng mà lại gần chùa Pháp Luân nên gọi là Pháp Luân Kiều. Rồi một ngày, Thượng Hoàng Kameyama (tại vị 1259-1274) đi du lãm trên sông vào đêm trăng rằm nên ngài thấy “bóng trăng như chạy qua cầu” và từ đó cầu có tên là “Độ Nguyệt Cầu” (Togetsu). Cầu có dáng thanh nhã, đẹp nhìn mãi mê không chán. Nước sông lúc này không nhiều, có hai bờ đập phía trên và phía dưới cầu để điều tiết lượng nước mà bảo vệ cây cầu lịch sử này chăng? Hai bên bờ sông được lát đá thoải thoải, và trồng nhiều cây anh đào để tạo sự hấp dẫn khi trời vào Xuân. Lại có người cho biết thêm: Cầu được xây dựng ban đầu do nhà sư Dosho, đệ tử của cao tăng Kuhai, vào thời Thừa Hòa (834-848 đầu thời kỳ Heian). Cầu

ấy nằm ở phía thượng nguồn so với hiện tại, nhưng qua nhiều lần bị hư hại do thiên hủy, lụt lội nên dời về vị trí hiện tại từ năm 1606.
Đến 12 giờ 50 đoàn lại lên xe để Jennifer hướng dẫn sang Chùa Vàng.

Khi Hoa Anh Đào Nở. (5)

Chúng tôi đến khu vực Chùa Vàng vào lúc quá 1 giờ. Xuống xe và theo đoàn người băng qua cái cổng màu đen sậm và vách tường vàng thì đến công viên rộng phía bên tay trái được trồng trọt vén khéo, mỹ thuật theo kiểu vườn Nhật mà chúng ta đã thấy ở nhiều nơi; cùng những dãy nhà hay cung thự của quan chức ngày xưa bên tay phải rồi đến một khoảng đất mà người ta đang chen chúc nhau. Thì ra kia là Chùa Vàng!



Chùa Vàng



Chùa Vàng (góc cạnh khác)

Chùa Vàng (Kinkaku ji) được phiên âm theo Hán Việt là Kim Các Tự, nhưng tên phổ thông là Rokuon ji (Lộc Uyển Tự). Kiến trúc nguyên thủy được xây dựng từ năm 1397 dùng làm nơi nghỉ ngơi của Shogun Ashikaga Yoshimitsu sau khi mua lại của Saionji Kinsune. Khi ông Shogun này chết đi thì con ông đã biến dinh thự này thành chùa thuộc phái Thiên Lâm Tế theo ước nguyện của ông. Trong cuộc chiến Onin (1467-1477) chùa bị thiêu rụi nhưng rồi được xây lại sau đó.

Đến tháng 7 năm 1950 chùa bị thiêu rụi lần nữa do chú tiểu (nhà sư mới vào tu) 22 tuổi Hayashi Yoken gây nên, rồi chú tự tử ở đồi Daimon ji. Nhưng chú không chết và bị bắt, kêu án tù 7 năm; sau được thả ra vì bệnh tâm thần (1955) và chú chết vào tháng 3/1956 bởi bệnh lao. Cấu trúc hiện tại dựng lại từ năm 1955 với ba tầng gác cao khoảng 12m rưỡi được dát vàng dựa theo cấu trúc nguyên bản. Đến năm 1984 người ta dát thêm một lớp vàng nữa đến 1987 thì hoàn tất, và phần mái được trùng tu vào năm 2003.

Chùa in bóng trên mặt ao và rực sáng lên nhờ màu của vàng lá được dát lên hai tầng gác trên của chùa. Người ta thì nhau làm duyên chụp ảnh với bối cảnh ao hồ, chùa ở phía sau. Vì nhiều phái đoàn lại đông người nên chụp được một tấm hình đẹp không phải là dễ. Thôi thì cứ “selfie” hay chụp đại cho đỡ tốn thì giờ! Thế là người ta cứ thi nhau chụp! Còn tôi thì đưa máy lên cao mà quay, thỉnh thoảng chụp vài cái cầu may! Cũng hên là trời không còn mưa lâm râm nên đường khô dơ, hình thêm sáng sủa. Chùa Vàng óng ánh soi bóng trên mặt nước của ao tạo một cảnh đẹp lộng lẫy nên ao được đặt tên là Ao Gương (Kính Trì: Kyoko chi).

Con đường quanh bờ ao đầy người, họ vừa đi thong thả vừa quan sát ở nhiều góc cạnh của chùa, nhưng đường ấy cũng là ngõ đi lẫn ra ngoài. Đường đi dần lên cao trên đồi để du khách có thể ngó xuống, Chùa lẫn khuất trong những lùm cây tạo nên một khung cảnh thật là Thiên và yên tịnh nếu trong những giờ không còn du khách. Lăn lên cao rồi đi theo con đường xuống từ từ vòng trở lại xe buýt để chúng tôi làm một chuyến đi sang nơi khác.

Hai giờ đã lên xe và đến 2 giờ 45 thì đến khu vực đường lên chùa Kiyomizu Dera. Xe đầu vào bãi đậu khoảng một phần đường đi lên. Chúng tôi phải vượt con đường dốc khá cao, và người thì quá đông, nên chúng tôi cố bám theo Jennifer để lên đến tận trên rồi tập hợp lại cho Jennifer dẫn dò trước khi ai nấy tự do đi. Tôi thấy có nhiều đoàn mặc kimono đi lên chùa, một số thì là gương mặt người Nhật, còn một số hình như là người Trung Quốc vì theo giọng nói giống như họ nói tiếng phổ thông, chắc là những nàng thiếu nữ Tàu thử mặc bộ đồ kimono như là một sự hiếu kỳ. Lúc này tôi đi chung với anh Nhi, còn vợ tôi cùng mấy bà đi với nhau. Tôi và anh Nhi đi vào chùa chính. Người đi chùa thì có người vào trong chính điện để lễ Phật, còn nhiều người thì đi vãng cảnh chùa. Tôi và anh Nhi thuộc loại thứ hai, chúng tôi đi vòng ra phía trước trên cái ban-công đứng nhìn xuống phía dưới nó khá sâu. Lúc trước khi chưa đi tôi thấy cái hình có nhiều người đứng trên ban-công ấy xen vào những chòm cây và có ghi chú chùa là di sản thế giới tôi hơi thấy lạ. Đến nay khi đến đây rồi mới thấy quả thật nó có nhiều cái hay và nhất là nó được dựng trên một sườn đồi (hay núi?) với một kiến trúc công phu.



Thanh Thủy Tự



Kiyomizu Dera và T.P Kyoto xa xa.

Thanh Thủy Tự này (tên chùa Kiyomizu Dera gọi theo tiếng Hán Việt) là ngôi chùa nổi tiếng nhất ở Kyoto. Phong cảnh đẹp kể cả ở bốn mùa. Hàng năm nó đón khoảng 3 triệu người đến hành hương. Tên Kiyomizu dera bắt nguồn từ nguồn nước trong chảy vào con thác Otawa trong núi Otawayama.

Chùa được xây dựng từ năm 778 do nhà sư Enchin cùng với cư sĩ Gyoei (ông tổ của ngôi chùa đã tu hành khổ hạnh dưới dòng thác Otawa. Hiện nay các dòng thác này vẫn còn tồn tại. Nhiều lần chùa bị cháy. Và đến năm 1633 các kiến trúc hiện nay được dựng lại theo lệnh của Tokugama Iemitsu, đặc biệt là không sử dụng đến cây đinh nào. Phần chính của chùa là “Vũ đài Kiyomizu”, vũ đài này là bộ phận trung tâm của hành lang đi phía ngoài chánh điện nhô ra từ vách đá được chống đỡ bằng 139 cây cột bằng gỗ bách cao 13m, được xây dựng để có đủ chỗ cho số người hành hương đông đúc. Từ vũ đài này mới có thành ngữ “nhảy từ vũ đài chùa Kiyomizu” có từ thời Edo để mong ước điều mình mong muốn thành hiện thực. Sau, hành động này bị nghiêm cấm. Chúng tôi qua hành lang vũ đài ấy thì đến khoảng trống ở trên có ngôi đền của Thần Đạo với những bậc thang đi lên và qua cổng Torii đó là đền Jishu-jinja hay là đền mai mối. Nơi này có cặp “đá tình yêu” cách nhau 18m, tương truyền người nào nhắm mắt đi từ tảng đá này đến được tảng đá kia thì tìm được tình yêu đích thực.



Đền Thần Đạo Jishu-Jinja (phía sau Chùa Kiyomazu)

Đền này người ta lên cũng đông! Chúng tôi thả dọc theo đường bia núi. Đến khoảng giữa ngó lại về chùa thì đây là góc cạnh mà những nhà nhiếp ảnh thường chụp nhất. Kìa là “vũ đài” ở giữa tán cây làm cho chùa có một vẻ hấp dẫn và nên thơ còn ngó về xa kia thì là thành phố Kyoto. Tôi cố tìm những góc cạnh nào đẹp hơn và thu thành phố Kyoto lại cho gần hơn từ vách núi của chùa Kiyomazu. Đi cuối con đường để đi xuống mà không đến một cái tháp ở bên ngọn đồi kia, vòng xuống nữa thì đến nơi ba dòng nước đang chảy qua những cái máng. À! Tên Thanh Thủy của chùa là từ những dòng nước này mà ra! Người ta đang sắp hàng để tới phiên mình hứng nước thật là dài. Mọi người tin rằng uống nước này sẽ giúp thực hiện được điều ước, trường thọ, khỏe mạnh và thành công trong học tập! Tôi đang đứng trước cái khung sườn những cây cao chống đỡ cho cái “vũ đài” đang đầy người trên kia. Những cây này mà cao quá vậy, lại to lớn thế kia, bằng cách nào mà người ta dựng lên được. Đây là lần thứ nhì mà tôi thắc mắc giống như mấy cây cột trên thềm cao ở chùa Todaiji ở Nara. Kế đó, là nơi bia đá nhiều thiếu nữ mặc đồ Kimono đang xúm xít chụp hình cho nhau hoặc “selfie” nhưng họ nói bằng tiếng Trung chứ không là tiếng Nhật. Lăn ra ngoài chúng tôi đang theo con đường đi xuống gặp Phong, Hường với hai đứa con. Mấy đứa con nó muốn đi tìm kiếm Nhật, tôi và anh Nhi đi theo coi thử như thế nào. Nhưng kiếm ở đây bán cũng không rẽ nếu tính theo tiền Úc, và cái quan trọng nhất mà Phong do dự là không biết đem về Úc có được hay không. Thế rồi coi mà chẳng dám mua! Chúng tôi đi lần xuống để về nơi xe đậu để chờ đi sang Kobe.

Xe khởi hành từ lúc 4 giờ 05 phút, nhưng vì đường xuống nhỏ hẹp mà lại phải kẹt xe cho nên lương vượng ở đây cả nửa giờ đồng hồ. Trãi qua khoảng một tiếng rưỡi chạy trên đường cao tốc từ Kyoto để sang Kobe. Theo như Jennifer cho biết thì Thành phố Kobe bị tàn phá nặng nề vào tháng 1/1995 do cơn động đất 7.2 độ Richter gây nên khiến hơn 6 ngàn người chết và khoảng 300,000 người không còn nhà cửa.

Kobe là thành phố cảng quan trọng của Nhật cùng với các cảng Yokohama, Osaka, Nagoya và Tokyo, có dân số chừng 1 triệu 500 ngàn, Thành phố hiện tại được xây dựng lại từ sau thảm họa động đất. Thành phố Kobe chạy dài giữa bờ biển và rặng núi bên trong nên hình thể kéo dài, vì thế mà xe chạy trên đường cao tốc với thành vách che chắn tiếng động trên nhiều khoảng đường thật là dài. Kobe nổi tiếng với món thịt bò Wagyu, hay người ta thường gọi là thịt bò Kobe. Xe chúng tôi len qua các khu phố và đến khu vực cảng vào lúc hơn 6 giờ. Xe đậu ở bãi đậu gần Tháp đỏ, rồi chúng tôi đi vào nhà hàng ở khu thương mại kế đó để ăn tối. Trong bữa ăn này cũng có thịt bò nhưng không chắc là phần thịt bò mắc tiền ấy ở đây mặc dù chỉ là vài lát thịt mà thôi.

Kobe cũng được nổi danh là thành phố được xây dựng lại nhanh nhất sau thảm họa đổ nát của động đất: Điện, nước, khí đốt được phục hồi sau 3 tháng; hệ thống đường sá, đường xe lửa trong vòng 1 năm. Mọi thứ hoàn chỉnh vào tháng 3/1997. Và cũng ở kinh nghiệm ấy, nơi đây đã đào tạo các chuyên gia cũng như nhân lực để phục hồi nhanh cho các nơi có thiên tai.

Sau bữa ăn tối xong, chúng tôi có thì giờ để ra ngoài ngắm khung cảnh ở cảng biển này. Đàng kia là vòng quay để người ta có thể ngồi trên đó mà thưởng ngoạn khung cảnh trên độ cao, đang đổi màu theo từng khoảng thời gian. Đó là những chiếc tàu với nhiều cần câu bốc dỡ hàng vươn tay dài trong bóng đêm. Nọ là Tháp Kobe hiện lên với màu đỏ vàng rực sáng.

Chúng tôi lại gặp được một số em nhỏ người Việt du học và định cư ở Nhật cũng đang tham quan khung cảnh của cảng biển này vì họ có một vài người bạn từ San Diego (Mỹ) qua chơi. Chúng tôi cũng trò chuyện khá lâu với các em để rồi sau đó từ giã ra xe đi về chỗ trọ: Đó là khách sạn Ariston Hotel. Xe về đến “hotel” vào khoảng gần 7 giờ rưỡi.

Khi Hoa Anh Đào Nở. (6)

Theo kế hoạch thì sáng này chúng tôi sẽ bắt đầu di chuyển về Phú Sĩ Sơn. Sau khi ăn sáng xong, trong thời gian đợi xe buýt tôi và anh Nhi thả dọc ra ngoài thì đường phố nơi này không có vẻ của một thành phố, nó ít xe và đường len lỏi dưới những tàng cây xanh tươi vào mùa Xuân, thật là yên tĩnh và mát mẻ. Nhưng, Jennifer cho biết là chúng tôi không đi thẳng về Phú Sĩ mà lại sang Kyoto đón xe lửa tốc hành, và xe chờ hành lý sẽ đến vào lúc 8 giờ 30 để đưa hành lý đi trước.

Thế là chiều ngày hôm qua chúng tôi từ Kyoto chuyển đến Kobe này chỉ để tham quan một Thành phố được xây dựng lại từ sự tàn phá nặng nề do động đất, cùng ăn tối và ngủ ở khách sạn; để rồi sáng nay lại vượt chặng đường gần 75 cây số quay trở lại Kyoto, cũng là kỳ công thật! Nhưng nhờ vậy mà chúng tôi lại biết thêm những điều mới lạ, không biết đó có phải là dụng ý của tour du lịch hay không, nhưng trong lịch trình thì chúng tôi ngủ tại khách sạn Ariston ở Kobe này cho rẻ hơn?

Xe chờ hành lý đi rồi thì đến 8 giờ 30 chúng tôi lên xe buýt để quay về Kyoto. Xe về đến Maruyama Park vào lúc 10 giờ, mọi người sẽ tham quan ở đây cho đến 11 giờ. Vào thời điểm này các cây anh đào đã không còn nhiều bông và lá xen vào mơn mớn, nhưng một khung cảnh rất đẹp và tươi mát bên bờ hồ với chiếc cầu bắt ngang. Công viên được coi là công viên cổ xưa nhất của Kyoto, nó thành lập từ năm 1886 và là nơi ngắm hoa anh đào nổi tiếng vào mùa Xuân với khoảng 800 cây anh đào, nhất là loại hoa anh đào rữ “Gion Shidare Zakura” mà tại trung tâm công viên có cây cổ thụ thuộc loại này nên càng hấp dẫn nhiều người dành cho những tấm hình để làm kỷ niệm.



Hồ và cầu trong công viên Maruyama.

Tại đây rất đông người có nhiều đoàn mặc đồng phục, không biết có phải là những đoàn sinh viên không mà lứa tuổi của họ vào khoảng đó đến tham quan. Lại có đoàn mà người ta mặc Kimono đang đi ra khá đông, nhưng những người này trò chuyện nhau bằng tiếng Nhật chứ không phải là tiếng Trung, như vậy họ không là du khách Trung Quốc hiển kỳ.

Vì tôi thích quay phim để ghi lại hình ảnh cho nên tôi đi len lỏi theo các con đường tương đối là nhanh vội để ghi lại những góc cạnh theo thời gian cho phép. Đi theo con đường lần lên đồi qua những hàng tre thì lên đến ngôi đền và có cả chùa nữa. Ở đó tôi và anh Ba Quang thấy không cần thiết để đi xa hơn, một phần cũng sợ lạc đoàn và trễ giờ giấc nên đành quay trở xuống theo một hướng khác. Con đường xuống dốc này rất rộng lát gạch vuông, hai bên như khu vườn cây đầy bóng mát, bên trong có vài kiến trúc kiểu Nhật riêng biệt làm cho du khách cảm thấy thích thú. Cuối đường đó nối lại con đường về trung tâm chính. Xuống đến đó thấy những người trong đoàn đang ngồi nghỉ ở công viên nhỏ với những cây anh đào nhiều cánh màu hồng đậm và họ đang tìm góc cạnh để chụp hình. Tôi và anh Ba Quang lại thả dọc về hướng phía dưới.

Qua cổng Torii lớn màu cam, càng đi sâu hơn thì lại đến khu kiến trúc sao có vẻ là chùa hơn là đền của Thần Đạo. Lại bước sang phía phải qua một cổng Torii khác khá lớn nhưng bên trong là một khu vườn, cho nên chúng tôi trở ra. Không biết dọc bên trái con đường người ta muốn trưng bày những mô hình trang trí của một đền thờ Thần Đạo, hay chúng là những đền thờ nhỏ; nhưng chúng có khuôn khổ giống như các mô hình nhỏ, mỗi căn có cách bố trí khác nhau; xem qua đó du khách có thể hình dung được phía trước cùng bên trong của một đền thờ Thần Đạo được xếp đặt ra sao.

Trở lại những ghế cây bên cạnh một công viên nhỏ với những cây anh đào hồng tôi chụp vài bô hình cho vợ tôi cùng những người bạn trong lúc chờ đợi mọi người tập trung lại để xe đưa đi ăn trưa.

Rời công viên vào lúc 11 giờ và ở đây tôi mới thấy có vài cây anh đào chắc trở sớm cho nên bây giờ đây lá xanh lớn và có cả trái nữa, như vậy trong chuyến đi này tôi đã thưởng thức được đầy đủ hoa, lá, cành, trái của Anh đào, chứ không hẳn là hoa không, chỉ thiếu một cái là không chứng kiến được “Hội” ngắm hoa thôi! Nhưng chẳng có sao, bao nhiêu đó cũng là quý lắm rồi!

Xe đưa về một nhà hàng có lâu mà Jennifer cho biết là nơi đây vào ban đêm có những nàng Geisha phục vụ cho khách hàng, cho nên có những phòng trải chiếu và không bày biện nhiều. Nhưng chúng tôi có phòng với những dãy bàn dài mà nhân số của đoàn chiếm luôn hai dãy.

Xong bữa ăn cũng đã là 12 giờ 20, xe buýt lại đưa chúng tôi về nhà ga để đón xe lửa tốc hành Shinkansen đi Phú Sĩ Sơn. Giã từ xe buýt, đoàn vội vã đi theo sự hướng dẫn của Jennifer, băng qua đường, dọc theo hành lang để về trung tâm nhà ga. Jennifer vào văn phòng lấy vé, nhưng chuyến xe của chúng tôi hãy còn lâu cho nên Jennifer lại đưa chúng tôi về cửa Bắc để nhìn cái kiến trúc hiện đại của nhà ga này.

Nhà ga xe lửa đầu tiên của Kyoto được thành lập vào năm 1877. Và nhà ga hiện nay là nhà ga thứ tư được hoàn thành vào năm 1997 có cấu trúc hiện đại mà phần vòm cao nhất lên đến 70m. Những khung sắt màu kim loại được lắp ráp thành mái vòm trên cao làm cho mái trở nên rắn rỏi, hùng mạnh vươn lên che chở cho các tiệm bán và du khách ở phía dưới trong một không gian tương đối rộng lớn chừng 238,000 m². Có những bậc thang đi lên trên cao chia thành nhiều cấp (người ta tính có đến 171 bậc) rộng lớn ở giữa để cho những người thích đi bộ, hoặc cho những sự kiện được tổ chức vào cuối tuần. Tuy vậy, vẫn có thang cuốn chiều lên và chiều xuống cho những ai cảm thấy cần thiết như bọn già tui tôi chẳng hạn. Qua những bậc thang cuốn, cuối cùng chúng tôi cũng lên đến tầng bằng để nhìn ngắm khắp thành phố Kyoto. Tầng bằng là một không gian như sân thượng để mọi người lên đây ngắm cảnh ra xung quanh và chụp hình, quay phim toàn cảnh Thành phố. Nó cũng được trang trí bằng những sân cỏ, bồn bông trồng tre để làm dịu mắt cho du khách và được đặt tên là “Happy Terrace”. Lên đây đứng nhìn ra bên ngoài cũng được, mà nhìn xuống phía dưới bên trong xem người qua lại cũng được. Nhưng tôi lại có cái thú nhìn phía dưới bên ngoài để thấy những cặp đường ray xe lửa và xe chạy trên đường phố, tuy nhiên bị lớp kính dày cùng những trụ bê-tông chống giữ, an toàn che chắn và nhuộm màu nên hình ảnh không trung thực cho lắm!

Sau đó thì Jennifer lại hướng dẫn đoàn đi qua một dãy tiệm mì “udon” đang đông khách để đi vào con đường gọi là “Skywalk” len lỏi trong những khung sườn trên cao mà chúng tôi có thể quan sát bên ngoài qua những lớp kính dày. Đường đi này nối từ đầu Đông sang đầu Tây của kiến trúc. Khoảng giữa có những nơi để du khách ngừng lại quan sát ra bên ngoài. Mọi người thích nhất là chụp hình ở nơi nhìn ra Tháp Kyoto, nó rõ ràng không bị vướng vào cảnh quan nào.



Tháp Kyoto.

Qua đầu phía Tây chúng tôi thả lần xuống dưới để đi về trạm xe lửa vì cũng sắp gần tới giờ. Qua công soát vé đoàn đến trạm để đón chuyến xe lửa tốc hành Shinkansen đi Tokyo. Chuyến này có tên là Kodama 662 nó sẽ đến vào lúc 1 giờ 59 chạy đến Tokyo và ngừng ở tất cả các trạm và đây là xe lửa không hút thuốc. Ai hút thuốc thì ráng nhịn! Chúng tôi nhanh nhẹn bước vào toa và Jennifer phải kiểm soát lại để rùi có ai rớt lại thì sao. Nhưng tất cả đều đủ. Toa xe rất sạch sẽ, một bên 3 ghế và một bên hai ghế, ngồi rất thoải mái, đường giữa rộng hơn là trên máy bay. Xe bắt đầu ra ngoại ô, càng lúc nó chạy càng nhanh, mọi thứ gần như trốn chạy về phía sau. Tôi mãi mê đưa máy ra ngoài quay những cảnh ở thôn quê, nhà cửa có lúc chập chờn, nhưng xe chạy khá êm.

Theo tài liệu thì Shinkansen là hệ thống đường sắt cao tốc của Nhật được thiết lập từ năm 1964, xe lửa chạy với tốc độ 210 km/giờ, sau này dần phát triển nối các thành phố lớn và chạy với vận tốc lên đến 300 km/giờ.

Cách phục vụ trên xe lửa như thế nào thì tôi không rõ, tuy nhiên cứ mỗi lần cửa toa mở ra thì lại thấy nhân viên không biết là an ninh hay giữ chức vụ gì lại cúi đầu chào trước khi bước vào, và hình như sau khi bước ra anh ta cũng quay lại nghiêm cẩn để cúi chào lần nữa thì phải vì tôi không nhớ rõ lắm. Tôi có nói với vợ tôi người Nhật quá lễ phép nên trở nên cầu kỳ. Điều ấy chắc là không đúng lắm! Dọc theo các ga tôi nhìn hình như nhiều người Nhật quá chiều cao không cao lắm, hay là tại mình nhìn xa; thì tôi lại nhớ đến những người già cỡ ba tôi kêu lính Nhật trong thời Nhật chiếm đóng ở Việt Nam là “Nhật lùn”, hay là thườ ầy họ lùn thiệt và tôi lại nghĩ đến những người lính ấy mà mang súng trường kiểu “Mousqueton” (?) mà dân gian gọi là “mút cà thòn” thì chắc là chắm đất mất!

Mãi lo suy tưởng chuyện tào lao thì xe lửa ngừng lại ga, mọi người xuống theo lời của Jennifer. Đây là ga Shin Fuji chứ không phải chúng tôi sẽ đến Tokyo, vậy là lại được đi xe buýt tiếp tục cho chuyến hành trình. Lúc đó là 4 giờ 30.

Xe rời Thành phố, tôi lại càng chú ý hơn vào vùng thôn quê của Nhật để tìm xem những khác biệt đối với vùng thôn quê quê mình (Việt Nam chứ không phải là Úc Đại Lợi). Tất nhiên là với sự tiến bộ và nhiều năm trong hòa bình vùng thôn quê của quê mình làm sao bằng quê người. Hơn nữa với mấy mươi năm sau hòa bình người ta đã đi đến tận đâu còn đất nước mình vẫn loay hoay “làm và sửa” cho đến tận bây giờ. Nghĩ lại ông Marx mà ông sống lại chắc ông phải lắc đầu với hàng hậu bối đang thực hiện điều ông mơ ước và tạo ra, không khéo ông lại khóc nước nỏ cũng không chừng!



Thôn quê ở Nhật.

Xứ Nhật được xem là xứ dân quá đông đúc tức là lâm vào nạn “nhân mãn” từ lâu, lại là xứ nhiều núi mà không ít động đất thiên tai, thế mà chính phủ và dân Nhật đã tận dụng địa hình để phát triển quốc gia và kinh tế. Xe đã chạy qua nhiều cánh đồng, trong đó có những vườn trà mà tôi đã nhìn thấy và ghi lại, những khu nhà ở trên triền núi, hay những nhà máy gần với khu dân cư nhưng đường sá vẫn khang trang, rộng rãi, thuận lợi cho cơ sở hạ tầng. Người ta trồng trọt ở những vùng thung lũng hay những nơi đất bằng.



Vườn Trà.

Theo đường hay những đường phố thường xuất hiện nhiều cây Anh đào, quả thật người Nhật tha thiết với nó quá, cho nên nơi nào cũng thấy dù khoảng thời gian này có loại đang đầy bông, cũng có loại với tàng lá xanh mà bông vẫn còn lưa thưa. Bởi vậy, người ta coi Nhật là xứ sở của Hoa Anh Đào cũng không có gì lạ! Xe đang tiến lên con đường dọc theo núi để đi về vùng hồ Yamanakako. Tối nay chúng tôi sẽ ngủ ở khách sạn Yamanakako Sun Plaza Hotel. Ở hai bên đường có nhiều đoạn cây trụi, vượn cành và chưa ra lá nào khiến tôi nhớ đến vài khu rừng chồi lưa thưa ở miền Đông quê tôi vào mùa khô và cũng lại nhớ đến câu thơ của cụ Nguyễn Du trong Truyện Kiều “Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san” mà nghe lòng có phần tê tái!

Xe chạy đến cái hồ và chạy dọc theo đó, rồi chậm lại, tôi cố nhìn xem chuyện gì phía trước. Nhưng không, xe đi vào chỗ đậu rồi ngừng hẳn. Chúng tôi lại xuống xe. À! Thì ra xe đến khách sạn rồi! Thế là chúng tôi đã vượt 63 km từ Shin Fuji (Tân Phú Sĩ) để đến nơi này vào lúc 6 giờ chiều. Hành lý đến tự bao giờ được xếp vào trong một góc chờ chúng tôi đến nhận sau khi đã nhận phòng. Jennifer cho biết chúng tôi sẽ mặc những bộ đồ để sẵn ở trên giường, xong rồi tập hợp ở dưới phòng đợi.

Tương gì, té ra ở khách sạn người ta muốn mình học theo kiểu Nhật, mặc bộ đồ của Nhật, mang dép xuống đây để ăn tối, đồng thời xúm nhau chụp hình lưu niệm với nhau. Đồ đàn ông thì có thắt lưng xanh còn của nữ thì thắt lưng đỏ, nhưng người ta để trong phòng tôi lộn rồi nên dây thắt lưng của tôi lại màu đỏ còn của chị Cồn ở phòng kế bên

thì lại màu xanh. Thôi thì mình làm đàn bà đỡ vậy! Thế mà vợ chồng tôi cũng ráng chụp nhiều hình với anh chị Nhi, Đệ và Bảy Găng. Nhìn lại hình mới thấy mình thật là “khờ khạo” biết bao nhiêu! Già rồi mà vẫn còn “dở tính”!

Khi Hoa Anh Đào Nở. (7)

Có được một đêm ngủ mê vì phải trải qua ban ngày khá mệt, nhưng sáng tôi vẫn dậy sớm chắc một phần mình già nên ngủ không nhiều, hai là do quen giấc. Thức dậy từ lúc 5 giờ, tôi đến cửa sổ vén màn qua bên thì bên ngoài đã sáng, nhưng trời có vẻ lạnh vì sương đọng ướt trên kính cửa sổ. Mặt hồ phẳng lặng, yên tĩnh. Tôi lại lấy máy ra quay một chút.

Hôm nay phá thông lệ, thường thì người ta đi ăn sáng trước rồi mới trả phòng, nhưng ngày này chúng tôi lại phải đem hành lý xuống và trả chìa khoá phòng trước rồi mới đi ăn sáng. Có lẽ khách sạn muốn kiểm tra phòng kỹ hơn trong thời gian chúng tôi đi ăn sáng chăng? Nhiều người cho rằng: Đây là khách sạn cũ, nhưng mới tân trang lại và lấy tên mới tức là tên “Sun Plaza Hotel” mà theo tiếng Nhật (hay là Hán Nhật?) đọc theo âm Hán Việt thì là “Phú Sĩ Sơn Trung Hồ” cho nên nó còn nhiều cái cũ chứ không phải là khách sạn mới xây.

Giờ chúng tôi lên xe khởi hành đi là lúc 8 giờ, nên sau khi ăn sáng hãy còn chút thì giờ, mọi người thả ra bờ hồ ngắm cảnh. Mặt hồ phẳng lặng trong xanh, màu trắng của nhà cửa, du thuyền, các phương tiện cho mượn để du khách rong chơi trên hồ nổi bật lên lẫn với màu xanh của cây cối ở trên bờ. Nắng đã lên, nhìn xéo về phía sau, núi Phú Sĩ như sáng lên do màu tuyết phản chiếu trở nên thật đẹp. Ngày xưa khi chưa đến đây cứ nói đến Nhật Bản là người ta nghĩ ngay đến núi Phú Sĩ và Hoa Anh Đào trước tiên; rồi từ đó tôi cũng theo người ta, xem hình ảnh và tưởng tượng, phát họa trong đầu óc mình một khung cảnh ảo. Nay đến đây tôi mới nghiệm được cái nét đẹp của nó. Trên góc cạnh này nó đẹp, rạng rỡ thật qua ánh nắng mặt trời ban sáng, nhưng tôi nghĩ chúng tôi chưa nhìn được cái nét đẹp trọn vẹn của nó, vì chúng tôi đang đứng trên đường phố, vừa bị rừng cây, phố phường che chắn, vừa không nhìn được bao quát. Nếu chúng tôi đang ở giữa hồ, hay bên kia bờ nhìn qua thì có lẽ núi Phú Sĩ sẽ đẹp hơn. Nói đến góc cạnh thì bao nhiêu người Nhật lẫn du khách nước ngoài đã đưa lên mạng hay các sản phẩm văn hóa rất nhiều. Còn tôi, tôi thấy ở núi Phú Sĩ một hình dáng cân đối, hai sườn thoải thoải vừa tầm, đỉnh không nhọn mà trải bằng một khoảng khá rộng vì nó là miệng của núi lửa. Hình dáng đẹp ấy khó kiếm trong thiên nhiên lắm, mà nó lại có độ cao khiến tuyết có thể phủ từ trên xuống gần phân nửa, cũng lại là một sự cân đối khác. Rồi núi Phú Sĩ bắt đầu cho một dãy núi thấp theo sau, nên nó nổi bật lên trên bầu trời xanh với một hình dáng thật là đẹp! Vì vậy nó hấp dẫn, lôi cuốn du khách kể cả trong và ngoài nước Nhật không có gì là lạ. Tất nhiên với cái đẹp và sự hùng hãn của một núi lửa thì nó cũng được theo dõi những mẫu thần thoại để đính kèm, giống như bao nhiêu dân tộc khác trên thế giới đã làm!

Hồ mà chúng tôi đang đứng là hồ Yamanakako. Ở vòng chân núi Phú Sĩ có 5 hồ: Hồ Yamanaka này với hồ Kawaguchi, Saiko, Shoji và Motosu. Hồ Yamanaka là hồ lớn nhất nhưng lại phát triển thứ nhì sau hồ Kawaguchi, còn các hồ Saiko, Shoji, Motosu là ba hồ nhỏ. Nơi đây tập trung của làng Yamanakako thuộc quận Yamanashi với số dân hơn 5 ngàn người có nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng và hoạt động vui chơi nhất là về mùa hè! Đúng 8 giờ xe đã hoàn tất việc chất hành lý và đoàn khởi hành đi đến làng cổ Oshino Hakkai không xa đây lắm. Len lỏi qua những rừng cây lẩn xóm, xe đến làng vào khoảng 8 giờ 40. Đường xe không rộng, nhà cửa thì cất theo kiểu chẳng là xưa. Có những khoảng đất đã được cày xới nhưng chưa trồng trọt, nó có màu đen nâu chắc là màu mỡ giống như ở các vùng có núi lửa khác. Các nhà ở đây trồng nhiều bông và tạo cây cảnh dù những cây đó đã là rất lớn. Điều ấy mới thấy cái công phu của họ.

Xuống xe, đoàn đi theo sự dẫn đường của Jennifer dọc theo dãy đường tráng xi măng dẫn vào xóm. Băng qua cái cầu nhỏ, bên cạnh dòng nước, nhìn sang bên núi Phú Sĩ hiện lên cái hình dáng đẹp của nó ở xa xa. Cái hàng rào bên muong được làm “giả cây” để làm cho cảnh vật có vẻ thiên nhiên, chứ chắc nó là bê tông cốt sắt để giữ an toàn cho người đi đường khỏi phải lợt xuống đường nước, mà cũng khỏi phải thay thường xuyên do mục nát. Có cây tùng hay thông gì đó thân khá lớn, nhưng do nhiều thân nhỏ kết hợp chứ không phải là một thân trông cũng là ngộ nghĩnh hiếm có. Bên đường có cây Anh Đào đang đầy bông. Chắc do người dân sợ du khách không biết nó là cây Anh Đào, hoặc nó chính là cây Anh Đào “chính hiệu” nên họ viết mấy chữ “Sakura” lên bảng và treo lên đó. Tôi lấy làm lạ và quay luôn một đoạn phim và chụp vài bức hình về nó.



Cây Hoa Anh Đào. (Click vào hình để xem hình lớn)

Qua đoạn đường ấy thì đến khu khang trang, sạch sẽ, cảnh trí thoáng nhưng đầy người. Thì ra đây là khu chính của làng cổ này. Đây là hồ chính Wakuike cùng với 7 hồ khác trong khu vực mà người ta cho biết nước của nó là do tuyết từ trên núi tan rồi ngấm qua các lớp đất đá mà ngấm xuống đây, cho nên nó được xem là tinh khiết và là “của báu” thiên nhiên của Nhật từ năm 1985. Nước hồ rất trong có nhiều cá chép hay cá coi nhìn như cùng rong nghiêng ngả làm dáng để cho người ta chụp hình. Đây là kiểu dáng của mấy nhà cổ khá đặc biệt, có guồng quay nước, lợp mái bằng rạ hay cỏ rất duyên và được cất xén khá đẹp. Bên cạnh là khu bán đồ lưu niệm. Người ta thì nhau chọn vị trí để chụp những bô hình với khu nhà cổ, hồ nước, có các cây Anh Đào đầy bông phía sau cùng hình ảnh núi Phú Sĩ xa xa, như vậy là đủ bộ tiêu biểu cho một chuyến đi Nhật.



Lang co Oshino Hakkai.

Tất nhiên là tôi không thể để máy chụp hình hay máy quay phim được yên nghỉ vì chúng cũng đi du lịch với tôi mà. Phải quay và phải chụp để làm thành những kỷ niệm và viết cho mọi người xem chơi! Phần mua đồ là phần của vợ tôi, và lại tôi cũng chẳng biết phải mua gì, nên chỉ biết xách và tìm những góc cạnh nào lạ và khả dĩ coi được để ghi lại hình, thế thôi!

Người ta thường nói nơi đây là “làng cổ nằm dưới chân núi Phú Sĩ”, chắc không sai nếu tính từ vùng đồng bằng để bắt đầu lên cao, chứ đối với tôi vùng này vẫn còn hơi xa thì nó chưa phải là “làng cổ ở dưới chân núi”. Tuy là vậy, nhưng ở chỗ này mới có được những hình ảnh đẹp về núi Phú Sĩ, còn ở gần quá thì chắc là không thể đẹp rồi! Không biết các nước khác cứ giành hoa Anh Đào là của mình như thế nào, chứ dân Nhật có Hoa Anh Đào, rồi họ trồng thành những công viên đẹp đẽ, trồng ở hai bên những đường nước, kênh rạch, sông ngòi để rồi khi mùa “Xuân sang có Hoa Anh Đào” cùng nhau tới ngắm với lễ hội “ngắm hoa” vui Xuân. Quả là một dân tộc có tâm hồn lãng mạn, yêu thiên nhiên và tâm hồn nghệ sĩ; mà tôi là một kẻ tình si, ăn có theo tâm hồn của họ như “mấy ngày hôm nay”!

Dù có thích hay không nơi này, thì chúng tôi cũng phải đến giờ từ giã, quà kỷ niệm thì đã có mấy bà, còn mấy ông chỉ mua được “quả đầu lão”, tán dóc với nhau thôi! Sau một giờ đồng hồ nhìn ngắm, quan sát, chúng tôi lại ra xe để đi đến một hồ khác trên núi mà người ta nói đó là một miệng núi lửa ngưng hoạt động từ lâu đầy nước. Đó là hồ Ashi, ở núi Hakone.

Từ Oshino Hakkai xe trở lại đường cũ đi trở ra xa lộ mà ngày hôm qua chúng tôi đã đi vào. Đến đoạn đường mà rừng cây trơ trụi lá, tôi lại ngạc nhiên nghĩ rằng: Không lẽ mắt mình bị bệnh rồi chăng? Tại sao ngày hôm qua thấy cây màu xám trắng mà bữa nay dường như nó có màu hơi đỏ đỏ? Tôi cứ dụi mắt xem mắt mình như thế nào, nhưng rồi cũng không khác. Tôi cho chắc là ảo tưởng, nên không thèm để ý đến nó nữa! Đường đi trở về cho tôi nhiều đề ý hơn vì lúc này tôi không cầm máy quay nhiều nữa, có thì giờ nhìn ngắm cho thỏa mãn. Xe đi qua một thành phố mà núi Phú Sĩ thật gần, nổi lên một hình ảnh đẹp, nhưng tôi không kịp mở máy để quay, rồi xe lên lên núi qua những

đường quanh co, chạy luồn trong rừng và đường đèo. Đâu cũng có nhiều cây Anh Đào nở rộ kể cả dọc theo đường núi, chắc đó là những cây Anh Đào dại. Ruộng đồng thì bây giờ chưa được canh tác nhiều chắc thời tiết chưa thuận tiện vì vừa qua mùa Đông.

Xe đến hồ Ashi, đoàn chúng tôi đi về bên cruise để đi tàu sang bờ bên kia gọi là Hakone Sightseeing Cruise chứ không phải đi về cổng Togendai. Mỗi người được một vé để xuống tàu. Tàu theo kiểu tàu buồm. Đứng trên tàu mà ngó sang hai bên bờ có nhiều lý thú, nhưng gió nhiều. Dù không khí trong lành do gió lạnh khiến tôi nhiều lần chạy vào, rồi lại phải chạy ra ngoài để nhìn, để quay. Có mấy khi lại đến đây!



Du thuyền trên hồ Ashi.

Hồ này là Hồ Hakone hay còn gọi là Ashinoko, nó là một hồ do miệng núi lửa tạo thành bởi do sự sụp xuống của phần núi khi dung nham đã tràn ra ngoài theo hiện tượng mà người ta gọi là hiện tượng “Caldera”. Đây là cảnh quan du lịch của vùng Hakone và núi lửa này là núi lửa Hakone. Du thuyền đi trên mặt hồ từ hướng Tây Bắc xuôi về Đông Nam. Theo số liệu hồ có độ sâu từ 15 đến 43.5 m và chiều dài khoảng chừng 7 cây số, được tạo lập từ 200,000 năm trước khi núi lửa Hakone hoạt động. Du thuyền này có kiểu cách của một tàu buồm thuộc loại tàu cướp biển. Làm dáng như vậy để có hình thức lạ hấp dẫn du lịch chứ tàu nào cũng chạy bằng máy cũng đưa người “sang sông”, không quên “sang hồ” mới đúng! Tàu đi khoảng giữa hai bờ, mọi người đứng nhìn ngắm cảnh quan, nhưng khi nào gió lạnh quá thì chạy vào bên trong, để rồi lâu sau lại chạy ra. Do cặp mắt của mình thích ngó nên ngành du lịch mới được phát triển và mình phải cố gắng kiếm tiền mà đi du lịch. Nghĩ cuộc đời cũng có nhiều “cái lạ” và “lý thú”!

Khi Hoa Anh Đào Nở. (8)

Hồ nằm giữa các phần của núi Hakone về bờ phía Bắc, Mikuni về phía Nam cho nên đi trên hồ mà nhìn hai bên đều là vùng đồi núi khá cao, phong cảnh nên thơ nhưng lại thấy mình trở nên nhỏ bé. Điều làm cho tôi thấy lạ nhất là tại sao trên sườn núi không biết là những cây gì mà trở bông đầy trên đó, nhưng khi tôi “zoom” ống kính máy quay lại để nhìn cho rõ hơn thì không phải là bông. Vậy là cái gì nhỉ? Tôi cứ thắc mắc cái màu bạc bạc trên núi. Màu sắc ấy đầy đầy xen với một ít “lùm” màu xanh của cây thông hay tùng bách gì đó. Chính vì vậy mà tôi sử dụng đến máy quay hơi nhiều, chứ không phải do cảnh quan đẹp của hai bên bờ. Khi đến những khu vực có nhà ở, thì có những tảng Anh Đào đầy bông, màu bông cũng khá tiếp với màu trắng bạc ấy thì tôi mới biết chắc đó không phải là những rừng núi hoa Anh Đào. Vậy thì là gì? Tôi phải tìm cho ra lẽ mới được!

Đến gần cuối bờ, hai bên nhiều nhà cửa và dân cư, phía bên này có vẻ sung túc hơn bên kia nhiều, ở đây có công viên lớn, khách sạn. Du thuyền cập bến, vào bờ nhưng mọi người đều có vẻ nuối tiếc và lưu luyến nên quay lại đứng chụp hình với bóng dáng chiếc tàu mà mình đã được đưa qua hồ như là những kỷ niệm. Đồng thời với phía sau xa xa là núi Phú Sĩ hiện lên trong bầu trời trong xanh, chỉ một chút thôi với phần đỉnh đầy tuyết trắng chứ phần thân đã bị ngọn núi bên hồ che khuất đi rồi! Thế là chúng tôi đã hoàn thành du ngoạn trên hồ Ashi trong khoảng gần nửa tiếng đồng hồ.



Phu Si Son.

Xe buýt đưa chúng tôi đến đền Thần Đạo gần đây, gọi là Hakone Shrine hay là Hakone Gongen của Thị trấn Hakone này. Theo sử liệu thì đền Hakone được tạo dựng từ năm 757 dưới thời Emperor Kosho ở đỉnh của núi Komagatake và được dời đến đây từ năm 1667.

Qua cổng Torii to lớn màu đỏ, chúng tôi đi vào con đường có hai hàng cây to lớn trồng đối xứng hai bên và theo những lớp bậc thềm trên cao phía trước để lên đến đền thờ. Khuôn viên đền này tương đối khá rộng. Phía hàng rào bên trái có khung treo đầy những giấy lời nguyện, mong ước của người hành hương. Rồi chính giữa là cổng vào đến chính. Ở nơi đây có nhiều người đến cầu nguyện. Tôi thấy có người đến liệng vài đồng tiền vào khoảng trong, rồi vỗ tay vài tiếng, xong họ rung dây thừng treo trước mặt, lại chấp tay và lâm râm cầu nguyện như xin Thần linh cái gì đó. Tất nhiên trước khi đến đây người ta đã phải rửa mặt, tay cho sạch sẽ ở hồ nước phía trước gọi là thủ tục với Thần linh ấy mà! Tôi nghĩ không lẽ người ta “vỗ tay” hoặc “rung dây” để Thần linh chú ý mà ngó tới để họ chứng cho lời cầu nguyện của mình hay chăng? Quả là mỗi dân tộc có cách suy nghĩ và cách hành xử riêng. Cũng là ngộ thật!

Khi xuống, đi giữa hai hàng cây cổ thụ, tôi thấy gốc nó to quá làm tôi ngạc nhiên mà phải nhìn lên, nó cao và suông, lúc đó tôi mới nhớ đến mấy cây cột dựng trên thềm cao của cổng đi vào của ngôi chùa Todaiji ở Nara mà ngày đầu ở Nhật chúng tôi đã viếng thăm. Không lẽ những cột ấy cũng là loại cây này. Đây là thông hay tùng? Tôi không biết ai để giải thích cho mình!

Đoàn lại lên xe buýt để đi đường vòng trở lại nơi xuống tàu lúc nãy. Đường luồn trong những tán cây màu trắng bạc không có lá, vài cây lá vừa chớm bung ra hơi xanh xanh. Thì ra, cái màu trắng bạc mà tôi cứ mãi thắc mắc lúc trên tàu qua hồ lại là màu của những cây này, chúng không phải là màu bông Anh Đào, cũng chẳng là màu cỏ trạ trụi mà là màu của cành cây của rừng cây ngút ngàn phủ trùm trên những núi nầy. Tôi không thắc mắc nữa. Xe theo đường dọc hồ có lúc lên lúc xuống ngoằn ngoèo để trở lại đường khi đi vào hồ.

Xe trở về đường cũ để đi ăn trưa. Trên đoạn đường lưng chừng núi nầy có một khoảng trống từ đó chụp hình hay quay phim núi Phú Sĩ rất đẹp, nhưng xe không dừng ở đó nên tôi chuẩn bị sẵn máy để thừa cơ hội nhưng khi vừa thấy thì đã không kịp rồi. Trong nắng tốt chói chang, những cây Anh Đào đại đây bông trắng, rực sáng khiến tôi thoáng chốc bỗng nhớ quê mình vào dịp Tết mà bông “bù xít” nở đây!

Xe bắt đầu xuống triền dốc, nơi nầy sao núi Phú Sĩ đẹp thế kia mà xe thì không dừng, và dưới kia là Thành phố. Xe đi qua các đường và sau cùng dừng lại nơi mà đứng ở đó có thể thấy rõ ràng cái chân của núi Phú Sĩ. Đây là rìa Thành phố Gotemba, là Thành phố khá lớn với gần 90,000 dân, và chúng tôi sẽ ăn trưa ở nhà hàng Nhật BBQ tại đây. Bây giờ đã là 1 giờ 30. Ở nhà hàng nầy có bảng đề chữ Việt về nước uống nhắc nhở khách hàng. Như vậy là khách du lịch Việt đến đây đã từ lâu, có thể bên trong lẫn bên ngoài nước, cũng do nơi cái thói quen của dân mình mà ra. Thuở xưa ông bà mình đã nói “con mắt to hơn cái bao tử” cũng đúng, lại thêm mình sợ hết và không đủ để rồi phung phí, và lại phung phí cả trên xứ người, nên người ta nhắc nhở cũng là phải thôi! Còn tự ái hay không là chuyện của mình! Ăn xong chúng tôi ra xe, tôi lại quên quay một đoạn phim hay chụp hình núi Phú Sĩ ở đây và nghĩ sẽ lên công viên trên đồi kia rồi lấy hình luôn, nó sẽ đẹp hơn. Đó là Fujibussharitoheiwa Park với rất nhiều cây Anh Đào còn nhiều bông và có cảnh chùa trên đồi cao. Nhưng cái gì cũng vậy, thời cơ không biết đến lúc nào. Vừa xuống xe trên công viên mọi người cố gắng tìm góc cạnh để chụp hình hay quay phim, mà rồi dịp may chẳng đến. Thời tiết ở đây thì tốt, nhưng ngọn núi Phú Sĩ lại bị mây kéo đến che mờ và từ đó luôn đầy mây nên người ta không

thể chụp hình với dáng núi được nữa rồi. Có người nói: “Bây trâu đang ăn trên núi”. Thế là vỡ kế hoạch, nên người ta đành chụp hình với những cảnh đẹp của chùa ở đây hoặc với những cảnh Anh Đào còn đầy bông.



May trên Núi Phú Sĩ.

Đến 4 giờ, chúng tôi lại lên xe buýt khởi hành sang Atami. Từ Gotemba xe chạy về hướng Nagaizumi, và Numazu để sang Atami. Ánh nắng chiều xuống dần trên những ngọn núi dọc đường đi. Tôi ngồi nhìn cảnh mù mù bên ngoài chìm đắm trong cảnh mây khiến lòng mình nhớ nhớ đâu đâu. Mà lại lạ là cảnh núi trên đường đi này không là màu xanh của rừng cây dù đậm hay nhạt nhưng thỉnh thoảng lại có những khoảng trắng của các loại cây gì đó khiến trên sườn núi giống như da của loài trăn, rồi tôi lại nghĩ nếu tôi là người Nhật ở nơi này mà xa xứ thì tôi sẽ nhớ cố hương không biết là ngân nào! Nhưng cũng may là tôi chẳng sanh ra ở nơi này, mà tôi chỉ là du khách thôi, và có lẽ: “Chắc là du khách chỉ một lần!” Qua nhiều thành phố đông đúc và sầm uất, xe bắt đầu lên núi rồi đổ đèo. Đèo khá quanh co và độ xuống càng lúc càng nhiều và cuối cùng xe cũng đã đến nơi vào lúc 5 giờ 30 để lấy hành lý và nhận phòng ở khách sạn Atami New Fujiya Hotel.

Theo lời Jennifer dặn dò, sau khi ổn định và tắm rửa xong chúng tôi sẽ mặc đồ Kimono, mang dép của khách sạn cung cấp rồi tập hợp ở phòng đợi vào lúc 7 giờ để đi ăn. Đêm nay chúng tôi sẽ có buổi ăn “hoành tráng” và tha hồ uống rượu hay bia do khách sạn cung cấp. Khi xuống “lobby” vì còn phải đợi các toán khác nên sẵn quần áo kiểu Nhật mọi người tha hồ chụp hình riêng hoặc chung cho thỏa mãn. Khách của khách sạn này khá đông, rất nhiều đoàn đến đây trú ngụ dù qua đêm như chúng tôi hay đôi ngày của vài đoàn khác. Nhà ăn thật lớn có nhiều khu, nhiều dãy bàn nhưng vẫn đầy người. Thức ăn vẫn theo kiểu “buffet” hay “all you can eat”, nhưng rượu bia thì ai muốn uống gì thì uống, không có hạn chế. Tôi cũng uống vài ly với anh Nhi, nhưng lại không để ý đến rượu “Sake” đặc sản của Nhật thì Phong, chồng Hoàng, đem đến cho tôi và anh Nhi một phần bình để uống thử. Thiếu chút nữa “đi Nhật mà chẳng biết mùi vị của rượu sake như thế nào, dở thiệt!” Thôi cảm ơn cháu Phong nhiều nhe!

Một phần nghe mình lâng lâng, một phần lại mệt, thế là tôi đành bỏ cuộc đi tắm “onsen” với anh Đệ. Thế là ai cũng tính đến đây tắm trường trong suối nước nóng ở khách sạn, nhưng hỏi ra thì cũng chẳng có ông nào, vì khách sạn khôn quá chừng cho uống rượu “đã đời” trước khi đi tắm nên nhiều người đã say, xong rồi lại làm biếng. Viết chơi cho vui, chứ đi tắm hay không do mình thích hay không thôi. Riêng tôi tại lưng mình có đeo “cục làm biếng” nên chẳng thèm trách “là bởi tại nơi đâu”?

Khi Hoa Anh Đào Nở. (9)

Tôi dậy từ sớm, nhưng mặt trời cũng đã sáng hẳn lên. Vạch màn cửa sổ của phòng từ lầu 10, nhìn ra chung quanh, nhà san sát theo sườn núi. Ngọn núi tuốt trên kia, nhưng nhà cửa cũng đua nhau, thấy thật là choáng ngợp, cái cảnh này sao giống với cái cảnh ở Đài Trung của Đài Loan mà một lần tôi cũng có dịp đi qua. Nhưng ở Đài Trung thoáng hơn nhiều!

Đây là Thành phố Atami là Thành phố tương đối lớn, với hơn 37,000 dân trên một diện tích khoảng gần 62 cây số vuông nằm dựa sườn núi lửa mà một phần bị chìm xuống theo “hiện tượng caldera” ở ven bờ của vịnh Sagami, cho

nên vì phòng tôi ngó vào núi nên “thấy nhà ôi là nhà”! Chứ phía bên kia là ngó ra biển thì chẳng đến đâu! Vì nơi đây có dòng nước nóng của đại dương đi qua nên khí hậu được ấm: Nóng ấm vào mùa hè; mùa đông thì ngắn hơn. Atami là Thành phố du lịch với nhiều suối nước nóng có từ Thế kỷ thứ 8 trước Dương lịch. Năm 1923 ảnh hưởng trận động đất ở Great Kanto, nên Atami bị sóng thần cao gần 11 m nhấn chìm và làm chết đuối khoảng 300 người. Thành phố ngày nay được xây dựng từ tháng 4/1937 cùng mở rộng qua làng Taga kế bên nên rộng hơn; đồng thời từ năm 1950 khi Chính phủ Nhật công bố Atami là Thành phố Du lịch và Văn hóa thì nó phát triển nhanh chóng về khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

Trong phòng ngủ, mà tôi nghĩ là chắc phòng nào cũng vậy, đều được trang trí khoảng không gian sàn có vài chiếc chiếu được đan đất tỉ mỉ, đẹp trên sàn, giữa là bàn con, nhỏ; hai bên là hai chiếc gối ngồi có tấm dựa lưng. Trên bàn có hai cái tách trong cái khay và một đồ gạt tàn thuốc. Lúc đầu tôi chỉ nghĩ họ trang trí thế thôi, nhưng sau nghĩ lại: Hay là họ cho mình mặc đồ Kimono và ngồi ở đó để uống nước trà, hai vợ chồng đối ẩm theo kiểu Nhật, quý trên gối hai tay nâng chén trà để “cụng tách”. Nhưng ai chụp hình đây nên phải nhờ đến chị Côn và chị Tám Quít ở phòng kế bên. Chụp qua rồi chụp lại cho đến giờ phải đem đồ xuống và trả phòng để cho nhân viên khách sạn có thì giờ kiểm kê.

Do sự trả phòng sớm nên du khách của các đoàn tập trung ở “lobby” (phòng tiếp tân) rất đông, có nhóm sửa soạn đi mà đoàn đến cũng nhiều cho nên thật là choáng ngợp dù không gian khá rộng. Đúng 7 giờ đoàn đi ăn sáng và đến 8 giờ rưỡi lên xe khởi hành đi sang Yokohama và Tokyo. Đường đi bây giờ phần lớn là chạy theo dọc biển và có nhiều phố xá, dân cư đông đúc, thỉnh thoảng có vài nơi núi non, tuy nhiên theo dọc đường tôi thấy những cây lớn cũng được cắt bớt tạo dáng giống như là những cây cảnh. Không lẽ người Nhật lại kỳ công đến thế sao? Ở Osaka, nhất là Kyoto tôi đã lấy làm lạ về những cây bóng mát dọc đường trụi trụi không có bao nhiêu cành nhỏ, chúng tỏ chúng được cắt xén gọn gàng để mùa Xuân năm sau lá mọc lại đẹp hơn và bây giờ tôi lại thêm ngạc nhiên với những cây ở dọc đường nơi này. Còn phía phải thì song song với bờ biển cho nên người ta dễ nhìn thấy từng nơi có nhiều người đang tập lướt sóng hoặc bơi trên những ván lướt với mái chèo. Có lẽ ở vịnh Sagami này có nhiều trung tâm dạy người ta lướt sóng.

Đến 10 giờ 30 thì xe buýt vào bến ở Kamakura và chúng tôi được Jennifer hướng dẫn đi viếng Đền Thần Đạo ở đây là Đền Tsurugaoka Hachiman-gu. Thì ra con đường mà xe vừa đi qua lúc này có cổng Torii lớn chắn một phần giữa đường để rồi người ta làm con đường đi bộ ngay chính giữa và hai bên đường đó trồng rất nhiều cây Anh Đào dài suốt vào trong, đến một cổng Torii khác. Còn xe hơi thì chạy dọc theo hai bên đường đi bộ đó, một bên ra và một bên vào len vào hai dãy phố. Bến xe nằm bên hông khuôn viên rộng lớn của Đền, nên chúng tôi phải đi bộ vào cổng Torii nhỏ và đến Đền bằng cửa hông. Con đường hông này người ta đang sửa sang lại nên phần đường qua lại có giới hạn. Vừa cuối con đường thì Jennifer hỏi thúc chúng tôi đi nhanh lên vì đang có một cái đám cưới ở phía trước. Ừ thì, đang có một cái đám cưới thực, đám cưới làm theo nghi thức lễ truyền thống của dân Nhật. Tôi ngạc nhiên không lẽ có sự trùng hợp may mắn, hay là người ta tổ chức một cái đám cưới như thế này để du khách thấy và hiểu phong tục của Nhật. Nhưng dù là thật hay giả đám cưới này cũng cung cấp cho người ta nhất là khách du lịch tận mắt một nét văn hóa của người Nhật như thế nào.



Co dâu, chu re va le cưới.

Khi tôi đến thì đoàn cô dâu chú rể từ bên ngoài kéo lên đài nhỏ ở giữa đường rồi và cô dâu, mặc đồ trắng với vành mũ cao lên che đầu và chú rể thì mặc áo khoác đen rộng ngồi ở bàn chính giữa phòng lễ mặt hướng về Đền Chính ở trên cao kia, và bên trái là hai Thầy tế lễ đội mũ dây có dây đeo xuống cầm kiêu của người Nhật và bên phải là người thân hay gia đình gì đó. Và ngoài phòng là ba người trông kèn mặc áo màu xanh nhạt. Thầy tế mặc áo vàng đọc điều gì mà những người khác đều cúi đầu cung kính giống như là họ đang cầu nguyện với Thần linh. Rồi đến phần tế lễ của Thầy tế mặc áo trắng bên ngoài nhưng màu tím và vàng ở bên trong hành lễ.

Cuộc tổ chức đám cưới chắc còn lâu nên tôi không có kiên nhẫn theo dõi cho hết và dù có hết cũng chẳng hiểu được nhiều. Cho nên biết đại khái thế là đủ lắm rồi! Và lại, tôi cũng chẳng có thời giờ nhiều đành bỏ cuộc mà theo dòng người để lên Đền thờ chính ở trên cao kia. Đền thờ nào cũng vậy có hình thức hành lễ tương đối giống nhau chỉ khác đi Đền lớn hay nhỏ mà thôi. Tôi quay vài khúc phim, đi một vòng xem có gì lạ không rồi trở xuống, đến gần cổng ra thì gặp anh Nhi, hai anh em dẫn nhau ra phía trước chỗ cổng Torii thứ nhì nối với đoạn đường mà người ta biến thành đường đi bộ với hai hàng cây Anh Đào, đứng nhìn chung quanh, chụp vài bối hình cho nhau. Xong dẫn nhau về và thả lặn ra xe. Xe trở lại đường đi bộ và ra ngoài để đi ăn trưa. Đã gần 12 giờ rồi còn gì! Kỳ này ăn trưa ở nhà hàng trên lầu dù không gian có hơi chật chội.



Hoa Anh Đào



Trai non Anh Đào.

Kamakura này là một Thành phố biển, du lịch cách Tokyo chừng 50 km, có số dân khoảng 180 ngàn người sống trên một diện tích chừng 40 cây số vuông, là nơi có nhiều Đền thờ Thần Đạo và chùa. Phía Nam là bãi biển của vịnh Sagami, còn các mặt khác đều là vùng núi đồi. Nó được xem là Thành phố từ tháng 11 năm 1939. Vùng đất này được coi như là nơi đã khai sinh ra triều đại Mạc Phủ Kamakura đầu tiên ở Nhật với chính quyền nằm trong tay của các võ sĩ samurai. Ngôi đền Thần Đạo Tsurugaoka Hachimangu mà chúng tôi vừa tham quan là nơi mà các cặp uyên ương chọn làm nơi cử hành hôn lễ theo truyền thống Nhật Bản, cho nên tôi đã có dịp chứng kiến, cũng là một điều may dù mình chẳng thật hiểu là bao nhiêu!

Sau khi ăn trưa, xe đưa đoàn chúng tôi đến khu vực chùa Kotoku-in. Bãng qua đường và đi vào khuôn viên khá rộng còn nhiều cây Anh Đào đầy bông. Những cánh Anh Đào bay lá tả theo gió nên thơ, làm tôi nhớ đến những “lá me bay” trên đường Hồng Thập Tự, Trần Quý Cáp vào những năm tôi lang thang đi học ở dưới Sài Gòn. Ôi! Trí óc con người sao lắm liên tưởng và nhớ về kỷ niệm đến thế! Hay chắc tại mình già rồi chăng? Tượng Phật A-Di-Đà bằng

đồng to lớn đang ngồi tham thiền giữa không gian ngoài trời mặc cho nắng gió với màu xanh của “ten (rì) đồng” thật là oai nghi, trầm lắng như nhắc nhở mọi người nhớ suy ngẫm về “cái” cuộc đời này!



Tượng Đại Phật.

Theo tài liệu thì tượng Phật A-Di-Đà của chùa Kotoku-in theo phái Tịnh Độ Tông Nhật này là tượng Phật lớn hàng thứ ba trên đất Nhật sau các tượng Phật ở Katsuyama và Nara. Tượng được tạo vào năm 1252 bằng đồng với chiều cao 13.4 m, nặng khoảng 121 tấn (có mặt 2.35m, mắt 1.00m, tai 1.90m, miệng 0.82m) được đặt trong một chánh điện rộng lớn. Tuy nhiên, chánh điện ấy nhiều lần bị hư hại do bão vào năm 1334, gió mạnh năm 1369 nhưng đều được dựng lại, để rồi sau cơn sóng thần năm 1498 chánh điện bị hư hoàn toàn và tượng Phật trở thành lộ thiên cho đến ngày nay. Trận động đất mạnh năm 1923 làm cho bệ đỡ bị hư và sửa lại sau đó vào năm 1925. Và đến năm 1960-61 người ta chống đỡ cho cỗ tượng Phật có thể chịu đựng sức nặng của cái đầu và làm cho tượng có thể chuyển động trên bệ đỡ chống với độ rung lắc của những chấn động do các cuộc động đất mạnh xảy ra mà không làm thiệt hại cho tượng.

Dấu vết của chánh điện là những tảng đá chịu chân cột còn lại trên vị trí của nó chung quanh tượng.

Khi Hoa Anh Đào Nở. (10)

Ở đây, tôi cũng được quan sát cách pha, rót và mời trà với khách của những cô thiếu nữ, bà người Nhật trong bộ đồ Kimono truyền thống ở một gian nhà khách bên hông phải của tượng Phật. Chẳng lẽ đây là cuộc biểu diễn hay là một show gì đó để giới thiệu về một nét văn hóa của nước Nhật: Nghệ thuật uống trà hay còn gọi là Trà Đạo chăng? Không biết trà có ngon không chứ tôi thấy quả thật là cầu kỳ, cầu kỳ như cái chào của nhân viên trên xe lửa tốc hành Shinkansen mà tôi đã thấy.

Ở nơi đây, tôi được biết chính xác trái Anh Đào còn nhỏ xíu đã thành hình, và cũng giải mã được cái mà tôi gọi là ảo giác trên đường khi gần đến hồ Yamanakako bữa chiều hôm trước mà hôm sau đi qua đó tôi lại thấy hình như có màu ửng đỏ. Thì ra ở loại cây ấy có thể giống như cây này nó vừa bung chồi thì có những cánh đỏ nở ra, nên cây có cái vẻ màu đỏ mà tôi đã tưởng như mơ!

Lên xe, giã từ Tượng Đại Phật, chùa Kotoku-in kể cả Kamakura để chúng tôi đi: Đi về Yokohama, và bây giờ đã gần 2 giờ chiều.

Qua những đường phố đông đúc, các khu nhà cửa sầm uất, đoàn đến Yokohama khoảng 2 giờ 50, xe đỗ khách xuống gần công viên để từ đó Jennifer hướng dẫn chúng tôi đến với khu Chinatown ở đây.

Được biết Yokohama là một trong những cảng biển lớn, sầm uất của Nhật cùng với các cảng biển khác là Osaka, Kobe, Nagoya. Tên Hán Việt của nó là Hoàn Tân Thị, rộng trên một diện tích khoảng 437 km² và số dân trên 3.7 triệu người. Khởi đầu từ một làng chài của những năm 1853-54, do áp lực của Phó Đề Đốc Matthew C. Perry thuộc Hải quân Hoa Kỳ buộc Mạc Phủ phải bỏ chính sách “Bê quan tỏa cảng” và mở cửa một số hải cảng cho thương buôn ngoại quốc đến buôn bán, nên từ 2 tháng 6 năm 1859 Yokohama trở nên một khu cảng sầm uất như ngày hôm nay.

Bước qua cổng Chinatown, chúng tôi đi vào khu vực buôn bán của người Tàu ở đây. Ở Nhật cũng có nhiều khu Chinatown, nhưng khu này được coi là lớn nhất với hơn 2,000 cư dân. Khu được đánh dấu bằng 7 cái cổng lớn ở

chung quanh với hơn 500 cơ sở thương mại và trên 300 tiệm ăn. Du khách có thể tha hồ mà lựa chọn và ăn uống. Nhiệm vụ của Jennifer là hướng dẫn chúng tôi đến đây để rồi sau đó chỉ nói giờ giấc tập hợp để lên xe buýt và đi về khách sạn, rồi thì để chúng tôi được tự do, nhưng chỉ yêu cầu là “đừng quên giờ giấc lên xe buýt”.

Đường phố ở đây đông người, len lỏi qua các khu buôn bán, cửa hàng, chỉ mấy bà là còn đi chung với nhau vì họ cần đi chung để xem thứ gì có thể mua được. Chứ mấy ông đi lang thang nhưng cũng dễ lạc nhau vì dòng người xen lẫn. Tôi đi vào cửa hàng bán đồ lưu niệm và lật vật, tính tìm mua vài bức tranh lụa, kiểu vẽ đặc trưng, đậm nét Nhật chứ không phải theo kiểu “thủy mặc” của Tàu để làm kỷ niệm, nhưng tìm mãi cũng chẳng biết ở đâu. Chủ thì không hiểu nhiều tiếng Anh, khách thì chẳng biết tiếng Tàu hay tiếng Nhật, mà giải thích thì cũng còn nhiều giới hạn. Ngôn ngữ quốc tế “tay quơ” không đủ để diễn tả cho cả khách lẫn chủ để hiểu nhau, nên đành cố đi tìm. Tìm mãi cũng chẳng thấy đâu nên đành thôi. Đi lòng vòng, dòm ngó nơi chốn đông người, rồi lại dòm vào cái đồng hồ. Đi thì đi, nhưng cứ mãi nôn nao “sợ trễ chuyến đò”. Cuối cùng đưa máy quay quay một số đường phố của khu phố Tàu, rồi đi ra gần chỗ “hẹn hò” và thả rong nơi công viên bên tàu, vừa được hít thở không khí dịu mát của biển khơi mà không phải nơm nớp lo sợ “trễ giờ”.

Công viên này có tên là Công viên Yamashita, nó được xây dựng từ sau trận động đất Kanto đã tàn phá nặng nề Thành phố Yokohama vào năm 1923. Ta có thể ngồi trên băng đá nhìn “ông đi qua, bà đi lại” hay ngắm nhìn bông hoa nở vào mùa Xuân, thưởng thức hoa Anh Đào. Lặng nhìn lá cây khô rơi rụng, đua nhau chạy theo chiều gió, hoặc quan sát ngọn hải đăng cao 106 m được xây dựng vào năm 1959 để kỷ niệm 100 năm của cảng. Và ta cũng có thể theo dòng người ra sát bờ để nhìn những du thuyền đang đỗ bến gần đó, cùng nhìn chiếc tàu lịch sử Hikawa Maru đang neo tại đó như là một bảo tàng từ năm 1960 sau 30 năm hoạt động đã đi từ Yokohama đến Vancouver của Canada.

Vợ chồng tôi chụp hình ở hồ phun nước có tượng đài “The guardian of water”, tượng người đàn bà cầm bình nước mà Thành phố San Diego đã tặng cho Thành Phố Yokohama như tình kết nghĩa vào năm 1960, trong khi chờ đợi mọi người tập trung và lên xe buýt.



Cặp nha thơ vợ chồng: Nguyen Nhi, Tu Thi Thu Trang và Tuong dai "The guardian of Water"

Xe đến đúng giờ, theo Jennifer thì ở Nhật người ta rất trân quý đến giờ giấc, thường không phải trễ nải, hay chậm chạp kiểu “để người khác đợi”, hoặc “lễ mễ, lễ mễ” của người mình hầu chúng tỏ “ta là người quan trọng”! Ý thức của người Nhật rất cao, có lẽ họ đã được huấn luyện từ nhỏ và từ trong trường học, cho nên trên đường ta không thấy thùng rác công cộng nào mà đường phố vẫn được sạch sẽ, khiến tôi nhớ đến kỷ thể vận hội túc cầu ở Nam Mỹ những người khách Nhật lượm rác chung quanh chỗ mình rồi bỏ vào túi rác đem theo khi vận động trường tan hàng; hoặc chuyện đứa bé nhận được quà người khác cho trong lúc nó đang sắp hàng để nhận quà, nó không cất riêng cho mình mà lại đem lên bỏ vào phần quà chung chờ phân phát như bao nhiêu người khác trong thảm họa kép sóng thần lẫn nhà máy điện nguyên tử rò rỉ ở Fukushima.

Xe chuyển sang Tokyo vào lúc 4 giờ và chừng 50 phút sau, xe dừng lại và mọi người đến tham quan Rainbow Bridge. Xuống xe, Jennifer hướng dẫn đoàn băng qua một ngõ xuống công viên nhìn qua cầu, ngang qua một tượng “Nữ Thần tự Do” được đặt ở đây: Vì rằng: Từ tháng 4/1998 đến Tháng 5/1998 nhân kỷ niệm “The French year in Japan” tượng Nữ Thần tự Do của nước Pháp ở đảo “Ile aux cygnes” thuộc Paris (Pháp) được đem đến dựng ở

Odaiba, Tokyo. Vì tính phổ biến tinh thần của tượng nên năm 2000 bản sao tượng đó được dựng lên tại vị trí trung bày trước, tức là vị trí mà chúng tôi đang chiêm ngưỡng của công viên này.



Tượng "Nu Than Tu Do"

Bên kia là Rainbow Bridge. Cầu này thuộc loại cầu dây giăng nối Tokyo với khu cảng Odaiba dài 798m, rộng 46m, cao 126m cho những tháp, và phần đường là 52m, được xây dựng từ năm 1987 và hoàn thành vào năm 1993. Cầu có hai tầng: Phần trên là đường tốc hành nối bến phà Shibaura với khu Odaiba ở Minato, phần dưới là cho xe điện và các phương tiện giao thông khác, kể cả khách bộ hành đi ngắm cảnh. Cầu được trang bị ánh sáng bằng năng lượng mặt trời. Điện được tích lũy ban ngày và chiếu sáng vào ban đêm với ba màu trắng, đỏ và xanh lá cây cùng màu xanh dương trên các trụ đỡ. Sự pha trộn màu do ánh sáng cùng sự phản chiếu từ mặt nước nên màu sắc trở nên kỳ ảo của màu cầu vồng và từ đó có tên là Cầu Cầu Vồng.



Cầu "Rainbow Bridge" phía sau.

Chúng tôi tham quan ở đó cho đến 5 giờ 25 thì ra xe để đi ăn chiều ở nhà hàng Tàu Long Nguyên cách đó chừng 20 phút chạy xe. Rồi lại ra xe về khách sạn, khách sạn mà chúng tôi sẽ trú ngụ trong hai đêm là Tokyo Dome Hotel. Nhưng ngày mai là ngày tự do, tự mình kiếm chỗ đi cũng như là tự kiếm chỗ ăn hay nói theo tiếng Anh là "Free Day"! Tôi ở tốt trên lầu 19 nên tầm mắt cũng phóng được ra xa chút ít đối với Thành phố Tokyo này!

Khi Hoa Anh Đào Nở. (11)

Chúng tôi được “free day” ngay ngày Chủ Nhật, cho nên tha hồ ngủ để bù lại những ngày tranh thủ, vội vàng với giờ giấc di chuyển trong các cuộc đi. Dù là nói vậy, chứ vợ chồng tôi vẫn thức dậy từ sớm vì đã quen giấc, nhưng chỉ nằm “nướng” thêm thôi. Chẳng có gì phải vội vàng hôm nay!

Mở màn cửa sổ, ánh nắng mặt trời đã lên trên các tòa cao ốc, mà đường phố vẫn chìm trong bóng râm của sáng sớm và Thành phố chợt vừa thức dậy trong một ngày mới. Tôi thích thú lấy máy quay cái cảnh Thành phố đầy cao ốc trong buổi hùng đông. Sau đó thì có phone cùng rủ nhau đi ăn sáng, và đoàn lại gặp nhau ở phòng ăn điểm tâm. Từng nhóm lại làm kế hoạch riêng cho ngày hôm nay. Nhưng ở nơi lạ hoắc như thế này thì biết đi đâu bây giờ! Và hỏi ai đây? Jennifer thì bữa nay chẳng đến, vì cô cũng được “free day” luôn! Lửng chừng lửng chừng rồi cũng phải bàn tính thôi, không lẽ lại về phòng ăn mì gói và ngủ cho đã!

Khách sạn Tokyo Dome này nằm trong phạm vi của khu phức hợp giải trí Tokyo Dome City và kế bên sân vận động, lại gần với 3 ga tàu và tàu điện ngầm có thể đi đến nhiều địa điểm du lịch rất thuận tiện. Nhưng theo ý kiến chung thì đa số muốn hôm nay đi đến các chợ để tìm mua vài chút đồ để làm kỷ niệm. Thế là cả nhóm lại tìm đường đi ra ngoài theo bản đồ. Nhưng chưa đến giờ mở cửa, nên dù rất nhiều cửa hàng ở đây mà chúng tôi phải đi ra đường kiếm trạm xe buýt để đi. Theo mấy bậc thang đi xuống phía dưới thì gió lạnh, mạnh mẽ thổi đến khiến nhiều người thối chí, bèn trở lên dự tính đi về khách sạn. Đi lên nửa chừng thì lạc mất mấy bà chỉ còn Anh chị Đệ, tôi và anh Nhi. Ngồi đợi hồi lâu chẳng thấy mấy người ấy đâu, tôi và anh Nhi quay lại kiếm nhưng họ đâu mất cả rồi! Đợi thêm hồi lâu, chẳng thấy ai đến cả, chúng tôi phải lần về khách sạn rồi sẽ tính sau. Bây giờ các gian hàng bắt đầu mở cửa và đoàn người nối đuôi nhau xếp hàng thật là dài ở ngoài để vào trong Dome. Tôi và anh Nhi cứ thối chí, hôm nay trong đó có cái gì mà người ta xếp hàng để mua vé càng ngày càng đông như vậy. Càng lúc hàng càng được nối dài thêm ra. Về đến phòng tiếp tân chúng tôi ngồi bàn tính hồi lâu, anh Đệ đến quầy tiếp tân nói chuyện với mấy người nhân viên để hỏi thăm tin tức và nhờ họ chỉ chợ ở đâu. Cuối cùng, có nhân viên biết tiếng Hoa anh Đệ hỏi chuyện dễ dàng và anh ta chỉ đường đi. Tuy nhiên khu đó khá xa nên chúng tôi đón xe Taxi để đi. Tài xế Taxi không biết tiếng Anh nên anh nhân viên khách sạn phải nói dùm địa điểm.

Thế rồi bốn chúng tôi (anh chị Đệ, anh Nhi và tôi) đến khu vực “Shopping” nào đó mà chúng tôi cũng chẳng biết vì không biết địa chỉ và cũng chẳng định hướng được nơi nào. Cứ theo dòng người đi vào “shopping” thôi. Thì ra nơi đây là trung tâm mua bán các hàng hiệu và sang trọng, nhưng dù gì chúng tôi cũng chỉ muốn đi để tham quan sự tình! Cái muốn của chúng tôi là đến khu vực thương mại của giới bình dân để xem người ta buôn bán ra sao, nhưng bây giờ thì đã lộn rồi. Không xem được chỗ của “đại chúng” thì mình xem nơi của giới thượng lưu vậy! Sự mua bán trong những năm sau này, sau các thời gian khủng hoảng kinh tế trên thế giới thì chắc nơi nào buôn bán cũng gặp nhiều khó khăn giống như nhau. Hàng quán không nhiều khách, chi phí cửa hàng mắc thì nhiều cửa hàng phải đành đóng cửa! Cái khủng hoảng kinh tế cũng do nơi nhiều nền kinh tế trở nên phát triển và sản xuất ra nhiều hàng hóa nên không có thị trường để tiêu thụ, nên nhiều nước khuyến khích dân chúng sử dụng hàng hóa nội địa kể cả xe gắn máy và xe hơi sản xuất trong nước. Tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các quốc gia về giá cả, mẫu mã đã làm nhiều nơi điều đứng.

Tôi nhớ lại những năm 90 của thế kỷ trước, khi hàng may từ Trung Quốc nhập vào xứ Úc đã làm cho ngành may mặc trên xứ Úc tàn lụi và nhân công ngành này phải nghỉ hoặc chuyển sang nghề khác; sự kiện ấy kéo theo ngành ủi, kinh doanh máy may, dụng cụ cũng họa lây. Dần các ngành kỹ nghệ khác cũng dần đổ vào đầu tư ở Trung Quốc vì nơi đây có nhân công rẻ và là một thị trường lớn. Tôi lại nhớ đến hãng Coca Cola khi bắt đầu đầu tư ở Trung Quốc thì người ta kể rằng: Chỉ cần mỗi người Trung Quốc uống một lon Coca mỗi năm, thì một năm hãng cũng bán được trên một tỉ lon, thị trường ấy hấp dẫn các nhà tư bản đến để đầu tư. Điều ấy không chỉ riêng xứ Úc mà cả Mỹ, Đức, Châu Âu cũng vậy; nền kinh tế của Trung Quốc bắt đầu phát triển vượt bậc để trở thành nền kinh tế thứ hai trên thế giới, và rồi với tham vọng “bá chủ” nên sự phát triển về quân sự được thúc đẩy mạnh. Cho nên những biến chuyển trên thế giới ngày nay, nhất là ở Biển Đông sẽ là một điều tất yếu. Việt Nam có đứng vững hay không chắc là điều phải nói là khó khăn, nhất là sau mấy mươi năm kinh tế bị “bóp nghẹt” khủng khiếp của những thời xưa cũ, bao cấp; và với kiểu “làm, rồi sai, rồi sửa” để rồi “nói lòng” cho người ta thờ. Mấy mươi năm “lãng phí” đó, thế giới bên ngoài đã đi đến tận nơi đâu đâu rồi! Mà ta vẫn còn mơ tưởng đến một xã hội “siêu việt”!

Chúng tôi lòng vòng trong trung tâm cả gần hai tiếng đồng hồ, nhưng anh chị Đệ chỉ mua được chút ít đồ. Còn tôi và anh Nhi không có mấy bà đi theo ở đây nên chẳng biết gì để mua mà chỉ là “just looking”. Rồi thả dợc theo mấy đường phố gần đây, cái lạ là không thấy có thùng rác công cộng mà đường phố vẫn sạch sẽ, ai ngờ đâu rằng người Nhật không xả rác mà rác được bỏ vào trong túi hoặc bọc đem theo để đem về bỏ rác trong thùng rác ở nhà. Điều này chắc chắn dân Nhật được giáo dục rất kỹ lưỡng trong trường học từ thuở ấu thơ. Trông người ta lại ngắm đến ta! Chúng tôi chỉ đi thêm một vài đoạn đường thì thấy “cũng vậy thôi”, cho nên thôi đành quay trở lại để đón taxi đi về.

Trong lúc đó, có một đoàn xe màu đen không biết là của lực lượng nào có cờ Nhật, phát loa vang rân, chạy trên đường phố giống như trong “tình trạng báo động” của thời kỳ chiến tranh, coi cũng có khí thế lắm! Lâu lắm rồi tôi mới được nghe giống như vậy!

Điều lạ là taxi ngừng cho khách lên ở góc đường chứ không tấp vào lề như ta thường thấy. Chiếc taxi đưa chúng tôi về khách sạn với số tiền mắc hơn bạn đi chút ít, chắc họ quay lại với đoạn đường vòng hơn.

Đến hơn nửa buổi chiều thì mấy bà mới về: Thì ra, chúng tôi lạc nhau do mấy bà gặp một người đàn ông Nhật tốt bụng, biết tiếng Anh, hướng dẫn mấy bà đi đến trạm xe điện để chỉ mấy bà đi đến khu chợ bình dân như mấy bà muốn. Anh ta rất tốt, dẫn vào chỉ cách mua vé còn dặn dò đi cách mấy trạm thì xuống và đi hướng nào, theo đường số mấy. Rồi anh ta từ giả để đi, thế nhưng không xa anh ta lại quay lại dặn dò thêm một lần nữa. Thế là mấy bà đã đạt được điều mình muốn, còn nhóm chúng tôi thì không, nhưng ít ra học được vài điều khác lạ trên xứ người!

Nghĩ ra mình già cũng dờ, đoàn đã để chúng tôi ở tại cái trung tâm giải trí phức hợp Tokyo Dome City Attractions này với bao nhiêu là cửa hàng ăn uống, vui chơi giải trí kể cả các spa, onsen thư giãn, những trò vui chơi cảm giác mạnh như “roller coaster” hay vòng quay lên cao “Ferris Wheel”, thế mà chúng tôi lại không tận hưởng mà lại tìm đi đâu đâu. Cái sân vận động Tokyo Dome là cái nơi lừng danh mà chúng tôi lại chẳng tha thiết.

Tokyo Dome là một sân vận động của vùng Bunkyo, Tokyo được xây dựng từ 16/04/1985 cho đến 17/03/1988 mới được khánh thành nó có đến 4, 5 chục ngàn chỗ ngồi. Sân có tên “The Big Egg” hay còn gọi là “Tokyo Big Egg” với nóc là mái vòm có cấu trúc là chất đàn hồi, đệm không khí được nâng lên với áp lực nhỏ từ bên trong của sân vận động. Nơi đây là sân nhà của Đội Bóng Chày Yomiuri Giants, còn là nơi được tổ chức các buổi Hoà Nhạc, Bóng chày, Chơi banh kiểu Mỹ, Đô Vật, hay Đấu Võ Kickboxing.

Đã vậy, sân này cũng đã từng đón những ca sĩ lừng danh của thế giới cho những buổi trình diễn của họ ở đây như Mariah Carey, Janet Jackson, Bon Jovi, Kylie Minogue, Britney Spears, Madonna, Taylor Swift, Michael Jackson, Celine Dion... Cùng những ban nhạc tiếng tăm của Nhật cũng như các nước khác như L’Arc-en-ciel, U2, Guns N’ Roses, The Rolling Stones,... đã trình diễn dưới mái vòm của vận động trường.

Đã thế, vùng chung quanh này được gọi là Tokyo Dome City có 6 khu: LaQua zone, Viking zone, Geopolis zone, MagicQuest, Splash Garden và Parachute zone. Chúng có những trò chơi mạnh mẽ, có trò chơi nhẹ nhàng như bowling, roller skate; Có suối nước nóng, có onsen mà nguồn nước từ độ sâu 1,700m của lòng đất, có roller coaster (xe chạy trên đường sắt trên cao), có bánh xe quay lớn (Ferris wheel).

Bên kia cái vận động trường “nhà vòm” lại là khu vườn Koishikawa Korakuen có quá trình lịch sử từ những năm đầu của Thời Kỳ Edo là năm 1629 do lãnh chúa Yorifusa Mito xây dựng. Tên tiếng Hán của khu vườn là Hậu lạc Viên theo triết lý: “Lo trước cái lo của thiên hạ và vui sau cái vui của thiên hạ”. Vườn này có diện tích là 160,000m² trồng khoảng 4,000 chủng loại thực vật và lối cuốn được rất nhiều du khách hàng năm nhất là về mùa Thu và mùa Xuân với Hoa Anh Đào.

Thế là cả bọn chúng tôi giống như những con chuột đã rơi vào hủ nếp, thế mà từ chối hủ nếp để đi tìm những thức ăn nào đó ở chốn xa xôi! Thật là tiếc nuối quá chừng! Nhưng ít ra chúng tôi cũng biết được nhiều điều ở trên đất Nhật cùng sự hiếu khách, giúp đỡ tận tình của con người nơi xứ này!